



NAM DƯỢC
Tự hào thuốc Nam người Việt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC

Hà Nội, tháng 04/2023

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nam Dược
- Tên tiếng Anh: NAM DUOC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101452595
- Vốn điều lệ: 59.640.000.000 (Năm mươi chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu) đồng
- Địa chỉ: Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.62691602 Số fax: 024.62698623
- Website: www.namduoc.vn
- Mã cổ phiếu : NDC
- *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty cổ phần Nam Dược được thành lập vào ngày 01/01/2004, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 04 tháng 03 năm 2004, có vốn điều lệ 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), với 23 cổ đông sáng lập. Trụ sở chính tại số 02, ngách 26/31, ngõ 26 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh thời điểm đó của công ty là kinh doanh, đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm; trang thiết bị y tế; Tư vấn, đào tạo và dịch vụ chuyển giao công nghệ dược, mỹ phẩm.

Tháng 9 năm 2006, Công ty hoàn thành việc xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP, GLP và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên ở phía Bắc có nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn này.

Sau khi hoàn thành nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO, Nam Dược đã tập trung sản xuất đa dạng các mặt hàng tân dược và đông dược để tiến vào thị trường bảo hiểm bệnh viện. Tuy nhiên, sau khi các sản phẩm của Nam Dược bắt đầu xâm nhập được vào hầu hết các hệ thống bảo hiểm trên toàn quốc thì gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính mà đỉnh cao khủng hoảng là cuối năm 2008.

Tháng 06/2009: Đại hội cổ đông với việc quyết định chiến lược chỉ tập trung chuyên sâu chiến lược phát triển thuốc Nam, từ bỏ sản xuất các sản phẩm tân dược.

Tháng 11/2009: Bắt đầu xây dựng lại hệ thống mới hoàn toàn, bắt đầu từ miền Bắc và hoàn thiện dần hệ thống phân phối và cùng thời điểm này thực hiện tăng vốn điều lệ lên 56.800.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng).

Từ 11/2009 đến nay, Nam Dược chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ và vượt bậc trên trọng sản xuất và ngoài thị trường. Một số sản phẩm của công ty đã trở thành những sản phẩm dẫn đầu thị trường. Thương hiệu Nam Dược từng bước phát triển vững mạnh và uy tín trong lòng khách hàng.

Năm 2011, Nam Dược được Thủ tướng Chính phủ trao tặng giải Vàng chất lượng quốc gia và trở thành doanh nghiệp dược phẩm đầu tiên đạt được giải thưởng này.

Năm 2012, Nam Dược hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai các vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Hải Hậu – Nam Định. Đây cũng là một bước tiến khẳng định định hướng chất lượng của Nam Dược

2/10
2/10
2/10
2/10

Tháng 05/2013: Nam Dược hợp tác cùng với tổ chức tư vấn chiến lược và quản trị tổ chức OCD trong việc xây dựng lại định hướng chiến lược và hệ thống quản trị nhân sự cho giai đoạn phát triển 2014-2018.

Tháng 12/2013, Nam Dược thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 9 và chuyển trụ sở chính về địa chỉ: Lô A7/D21, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tháng 3/2014, Nam Dược vinh dự được Bộ trưởng Bộ Y tế trao tặng Bằng khen vì những thành tích trong công tác kế thừa và phát triển Y Dược cổ truyền Việt nam. Điều này khẳng định sứ mệnh vì sự nghiệp phát triển thuốc Nam của người Việt mà công ty đang theo đuổi.

Tháng 09/2014, Nam Dược vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Tháng 02/2015, Nam Dược là một trong những doanh nghiệp được trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia lần thứ hai cho những cam kết về chất lượng trong sản phẩm và dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp cho người tiêu dùng.

Tháng 09/2015, Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á Thái Bình Dương. Điều này khẳng định chiến lược phát triển đúng đắn và bền vững của công ty khi lấy tiêu chí “Cam kết chất lượng” là một trong những giá trị cốt lõi mà doanh nghiệp đang thực hiện.

Tháng 11/2015, Nam Dược được Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội phối hợp với Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp vì người Lao động”.

Năm 2016:

Nam Dược ký kết “mở rộng hợp tác theo hướng toàn diện” với Viện Dinh Dưỡng quốc gia trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dinh dưỡng đặc biệt là sản phẩm cho người già và trẻ em.

Nam Dược ký kết hợp tác với tổ chức Helvetas tại Việt Nam (Biotrade) trong chiến dịch tuyên thông nâng cao nhận thức trong cộng đồng về Dược liệu sạch.

Sản phẩm Siro ho cảm Ích Nhi được bình chọn là sản phẩm số 1 trong dòng Siro ho cảm đông được trẻ em.

Năm 2017:

Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Quất theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Vụ Bản – Nam Định. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi nổi riêng và khẳng định định hướng đầu tư chủ trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn...

Là một trong số ít doanh nghiệp Dược áp dụng hệ thống điều hành, quản trị sản trị sản xuất bằng công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế - Hệ thống 3S ERP. Hệ thống 3S ERP sẽ quản lý chất lượng vận hành của nhà máy sản xuất Nam Dược với 3 khâu: Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng trong quá trình sản xuất và chất lượng khi đã thành phẩm đưa ra thị trường. Điểm nhấn ưu việt của hệ thống quản lý 3S ERP là ở tính cập nhật, cảnh báo tức thì khi có các nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp sẽ giúp người quản lý hoàn toàn có thể truy xuất ngay được chất lượng sản phẩm và quá trình sản xuất mắc lỗi từ đâu và có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, tránh tổn kém cho doanh nghiệp cũng như đảm bảo tốt nhất được chất lượng được phẩm khi tới tay người tiêu dùng.

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2017, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm nay được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí "chuẩn hội nhập" - được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP..., cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án "Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028"

Nhân hàng Thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng "Sản phẩm số 1 được tin và dùng trong dòng thảo dược trị viêm mũi xoang năm 2017". Đây là giải thưởng do người tiêu dùng bình chọn thông qua chương trình bình chọn "Tin và Dùng" do Thời báo Kinh tế Việt Nam – Bộ Công Thương tổ chức.

Nhân hàng Siro Ho Cẩm Ích Nhi vinh dự nhận giải thưởng "Sản phẩm – Dịch vụ uy tín – an toàn – chất lượng năm 2017". Đây là giải thưởng nhằm tôn vinh các sản phẩm chất lượng cao, an toàn và hiệu quả phục vụ cho chăm sóc, bảo vệ, tăng cường sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là trẻ nhỏ.

Năm 2018:

Với định hướng chuẩn hóa nguồn Dược liệu đầu vào của các sản phẩm theo tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái Dược liệu sạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO), năm 2018, Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Cát Cánh tại Bắc Hà – Lào Cai đạt tiêu chuẩn GACP - WHO. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhân hàng Siro Ho Cẩm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chủ trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu ngày càng tăng cho sản xuất, năm 2018, Nam Dược đã tiếp tục xây dựng thành công thêm vùng trồng Húng Chanh (Tán dầy lá) mới tại Huyện Tân Hồng – tỉnh Đồng Tháp theo định hướng GACP (Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu sạch) của Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO). Và đặc biệt, sau 02 năm nghiên cứu khảo nghiệm, cho tới nay có thể nói Nam Dược đã chuẩn hóa thành công cây dược liệu Phòng Phong tại thị trấn Phó Bảng, huyện Đồng Văn, Hà Giang, Việt Nam. Với sự thành công vượt bậc này, Nam Dược đang dần tiệm cận tới mục tiêu thay thế dược liệu nhập khẩu bằng dược liệu sản xuất trong nước, góp phần nâng cao tính chủ động và chất lượng đầu vào cho các sản phẩm có nguồn gốc từ thảo dược. Phòng Phong – Một vị thuốc chính có trong thành phần thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn...

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2018, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm 2018 được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành

phổ. Vượt qua nhiều tiêu chí “chuẩn hội nhập”- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,..., cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án “Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028”.

Năm 2019 được đánh dấu bằng việc củng cố, phát triển hệ thống phân phối bền vững cả chiều rộng và chiều sâu trong hoạt động chăm sóc khách hàng. Các hoạt động nổi bật trong năm thứ 15 của Nam Dược kể từ khi thành lập phải kể đến

Khai trương trụ sở chi nhánh Đà Nẵng. Hoạt động này đánh dấu hoạt động phân phối nhanh và rộng hơn của Nam Dược tại Miền Trung khi mà thời gian giao hàng tại các địa điểm xa như Gia Lai, Kotum, Quảng Nam, Quảng Nam... được cải thiện đáng kể. Chất lượng chăm sóc khách hàng ngày một củng cố ở khu vực này.

Khánh thành trụ sở văn phòng trụ sở công ty tại 51 Trương Công Giai, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Chuỗi các hoạt động Chào mừng 15 năm thành lập Công ty dành cho khách hàng nội bộ (Cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống Nam Dược) và các hội nghị khách hàng trung gian là các nhà thuốc với những trải nghiệm đặc biệt tại vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO hay khám phá các danh lam thắng cảnh.

Ra mắt nhiều sản phẩm mới như: Kem bôi da Ích Nhi, Bộ bột thanh nhiệt Livecool, Viên ngậm Ích Nhi, Siro Ho Ích Nhi không đường, Kẹo dẻo tăng đề kháng Ích Nhi, Dung dịch vệ sinh phụ nữ Emhappy...

Trao học bổng Nam Dược cho các sinh viên vượt khó tại các Đại học Y Dược trên toàn quốc

Năm 2019, Nam Dược chính thức phát hành cổ phiếu ESOP thưởng cho Cán bộ quản lý điều hành và tăng vốn điều lệ lên 59.640.000.000 (Năm chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng), đồng thời thay đổi mô hình tổ chức như thành lập các chi nhánh trực thuộc tại các tỉnh thành phố như: Vinh (Nghệ An), Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ nhằm phát triển hơn quy mô của hệ thống bán hàng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2020:

Năm 2020, trong bối cảnh nhiều thách thức khi dịch Covid bùng phát gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống kinh tế xã hội, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhãn hàng chiến lược như Siro ho cảm Ích Nhi, thuốc Thảo dược Thông Xoang Tân. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng củng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021.

Nam Dược còn cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Viên ngậm An Phế, Cao lỏng xương khớp Nam Dược, tiền liệt tuyến Nam Dược... Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 500 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2020 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình Tặng AMT gạo ở 7 tỉnh với hơn 10 tấn gạo dành tặng người dân ở khu vực gặp khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, phong tỏa, mất việc làm... Tới chương trình tặng máy lọc nước mặn ở tỉnh

Bến tre. Chương trình chung tay cùng đồng vào miền Trung vượt qua mùa lũ lịch sử bằng các hoạt động thiết thực như tặng quà, hiện vật ở trường mầm non Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Quảng Bình. Bên cạnh đó, còn nhiều hoạt động thiện nguyện của nhân hàng Ích Nhi – Công ty Nam Dược dành cho trẻ em miền núi, Khu cách ly Xuân Phương, cũng nhiều hoạt động tài trợ chương trình Chủ nhật đỏ - Hiến máu nhân đạo...

Bên cạnh đó, với Khách hàng là nhà thuốc tại khu vực lũ lụt Miền Trung, Nam Dược thực hiện hoạt động đổi trả sản phẩm bị hỏng do lũ lụt. Chương trình nhận được sự hưởng ứng và đánh giá cao của hệ thống nhà thuốc trên toàn quốc.

Nam Dược tiếp tục duy trì quỹ tặng học bổng cho sinh viên của 09 trường Đại học Y dược trên toàn quốc góp phần chia sẻ trách nhiệm xã hội về giáo dục đối với cộng đồng vì thế hệ tương lai.

Năm 2021:

Năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh nặng nề hơn khi Miền Nam, Miền Bắc bị phong tỏa do làn sóng nhiễm virus tăng lên đỉnh điểm trong bối cảnh người dân chưa được tiêm Vaccine, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhân hàng chiến lược như Sủi Livecool, Thông xoang tán Nam Dược, Siro Ho Cầm Ích Nhi. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng củng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022.

Nam Dược còn cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Yến Sào Nam Dược, Bộ sản phẩm dùng ngoài Ích Nhi như Sữa tắm gội thảo dược Ích Nhi, Nước tắm gội thảo dược Ích Nhi, Kem đánh răng, Bùn chải Ích Nhi, ... Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 600 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2021 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình ủng hộ quỹ Vaccine của Chính phủ, chương trình từ thiện trao tặng thiết bị y tế đến tuyến đầu chống dịch tại nhiều tỉnh thành khác nhau trên toàn quốc như TPHCM, Bình Dương, Đà Nẵng... Tới chương trình trao tặng cho trẻ em trong khu cách ly các sản phẩm, vật dụng cần thiết cho chống dịch ở TPHCM, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội. Bên cạnh đó Nam Dược thực hiện chuỗi hoạt động Nam Dược tặng bộ sản phẩm Sủi Livecool hỗ trợ tăng đề kháng cho người dân vùng dịch.

Năm 2022:

Với định hướng phát triển đa kênh, tăng trưởng đột phá, năm 2022 đã ghi dấu nhiều cột mốc quan trọng với Nam Dược khi vươn ra thị trường FMCG, Baby shop, Thương mại điện tử và triển khai showroom bán lẻ dược liệu quý. Bên cạnh đó, Nam Dược còn có các chỉ số được đối tác đánh giá cao như hệ thống phân phối sâu rộng, nguồn nhân sự chuyên nghiệp, nhiệt huyết,... và mức độ nhận diện thương hiệu cao, uy tín.

Năm 2022 đã khép lại, với Nam Dược đó là các cột mốc ấn tượng “Top 5 công ty Đồng được uy tín”, “Thương hiệu Quốc gia”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh” cùng nhiều giải thưởng uy tín của các nhân hàng như Ích Nhi, Livecool.

Vinh danh trong lễ công bố “Top 5 công ty Đồng được uy tín năm 2022”, Nam Dược đã tạo môi trường kinh doanh uy tín, lành mạnh trong cộng đồng doanh nghiệp và tạo niềm tin cho người tiêu dùng về các sản phẩm của Việt Nam. Chương trình do Vietnam Report khảo sát thường niên nhằm tôn vinh các doanh nghiệp lớn có hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả, bền vững. Theo Vietnam Report, bảng xếp hạng “Top 5 Công ty Đồng được Việt Nam uy tín” được xây dựng và đánh giá độc lập theo quy chuẩn quốc tế với 3 tiêu chí: Năng lực tài chính; Uy tín truyền thông; Sự tín nhiệm của các đối tác, khách hàng và cộng đồng xã hội.

Ngày 2-11-2022, nhãn hàng Ích Nhi và Sủi Livecool của công ty Cổ phần Nam Dược vinh dự được Thủ tướng chính phủ trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia. Để nhận được danh hiệu này, Nam Dược đã phải trải qua một hành trình dài nỗ lực. Thương hiệu quốc gia Việt Nam là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù, dài hạn của Chính phủ nhằm xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia thông qua thương hiệu sản phẩm, khuyến khích các doanh nghiệp chia sẻ và theo đuổi các giá trị cốt lõi của chương trình, đó là chất lượng - đổi mới, sáng tạo - năng lực tiên phong. Đây cũng chính là các tôn chỉ mà công ty Nam Dược đã theo đuổi nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh, nền tảng phát triển bền vững nhiều năm liên tục. Hai nhãn hàng Ích Nhi và Sủi Livecool của công ty Cổ phần Nam Dược đã vinh dự được trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia.

Năm 2022, Công ty Cổ phần Nam Dược vinh dự là một trong 24 doanh nghiệp có thành tích xuất sắc đạt giải thưởng "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh" do Bộ Văn hóa – Thể thao & Du lịch kết hợp với Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. Theo đó, các doanh nghiệp được công nhận "Đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam" phải đảm bảo các tiêu chí cụ thể trong bộ tiêu chí kinh doanh Việt Nam, gồm 5 nhóm chính: Nhóm 1 – Các tiêu chí về lãnh đạo doanh nghiệp phát triển bền vững; Nhóm 2 – Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp; Nhóm 3 – Thương tôn pháp luật; Nhóm 4 – Đạo đức kinh doanh; Nhóm 5 – Trách nhiệm xã hội.

Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và chiến lược con người: Nếu như thị trường dễ bão hòa từ sản phẩm, chính sách bán hàng,... thậm chí các chiến dịch marketing thì Nam Dược tạo được lợi thế cạnh tranh khác biệt bằng chính văn hóa doanh nghiệp và con người Nam Dược. Trong đó, yếu tố tạo nên móng cho sự tăng trưởng ấn tượng trên chính là văn hóa doanh nghiệp cùng các giá trị cốt lõi nền tảng mà Nam Dược tạo dựng trong suốt thời gian qua. "Văn hóa được xem như nền móng vững chắc trong mô hình ngôi nhà Nam Dược. Trên nền móng đó là 3 cột trụ quan trọng nhất là con người, sản phẩm và hệ thống. Móng chắc, các trụ vững sẽ xây được ngôi nhà ngày càng cao. 6 giá trị cốt lõi trong đó "Vì khách hàng" được thực hiện triệt để tạo ra không chỉ sự hài lòng của khách hàng bên ngoài mà hướng đến các chi số hạnh phúc bên trong cho CBNV công ty - những con người đang hàng ngày thực thi chiến lược".

Trách nhiệm xã hội và lợi ích cộng đồng: Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, Nam Dược luôn ý thức về trách nhiệm xã hội, lấy lợi ích của cộng đồng là khởi sự cho các hoạt động của công ty đồng thời cam kết đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội. Nam Dược là một trong những doanh nghiệp thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện. Chương trình "Nâng ước mơ xanh" của nhãn hàng Ích Nhi hướng tới giúp đỡ trẻ em cùng cao, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên toàn quốc. Từng quyển sách, từng chiếc chăn ấm... đã phần nào giúp các em nhỏ ấm lòng bởi tình thương và sự quan tâm. Chương trình "Học bổng Nam Dược" triển khai thường niên dành cho sinh viên các trường ĐH Y Dược trên toàn quốc cũng góp phần tiếp thêm động lực khích lệ tinh thần hiếu học và khát khao vươn lên của thế hệ dược sỹ, bác sỹ tương lai. Ngoài ra còn các chương trình ủng hộ, hỗ trợ CBNV, người dân khi bị lũ lụt, chương trình đổi trả hàng ở nhà thuốc... Tất cả tạo nên uy tín và thương hiệu Nam Dược lan tỏa trong cộng đồng.

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, Doanh nghiệp thành công từ triết lý "Nhân viên hạnh phúc – Khách hàng hài lòng"... được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1... cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn, tuoitre.vn,...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	Chính
	Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế		
	Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh		
	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu		
2	Bán buôn thực phẩm	4632	
	Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm khác		
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	
	Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng		
4	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
	Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)		
5	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
	Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế		
	- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu		
7	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	128	
8	Trồng cây hàng năm khác	119	
	Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm		
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	
10	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
11	Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
	Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh		
12	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	

Địa bàn kinh doanh: Trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: **Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**: Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này, Cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Lê Xuân Hạnh
 Ông Nguyễn Văn Giang

Chủ tịch
 Phó Chủ tịch

Bà Dương Thị Lan

Thành viên

Ông Hoàng Minh Châu

Thành viên

Ông Lê Văn Sản

Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Nga

Trưởng ban

Ông Phạm Thành Đạt

Thành viên

Ông Hoàng Minh Cường

Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Minh Châu

Tổng Giám đốc

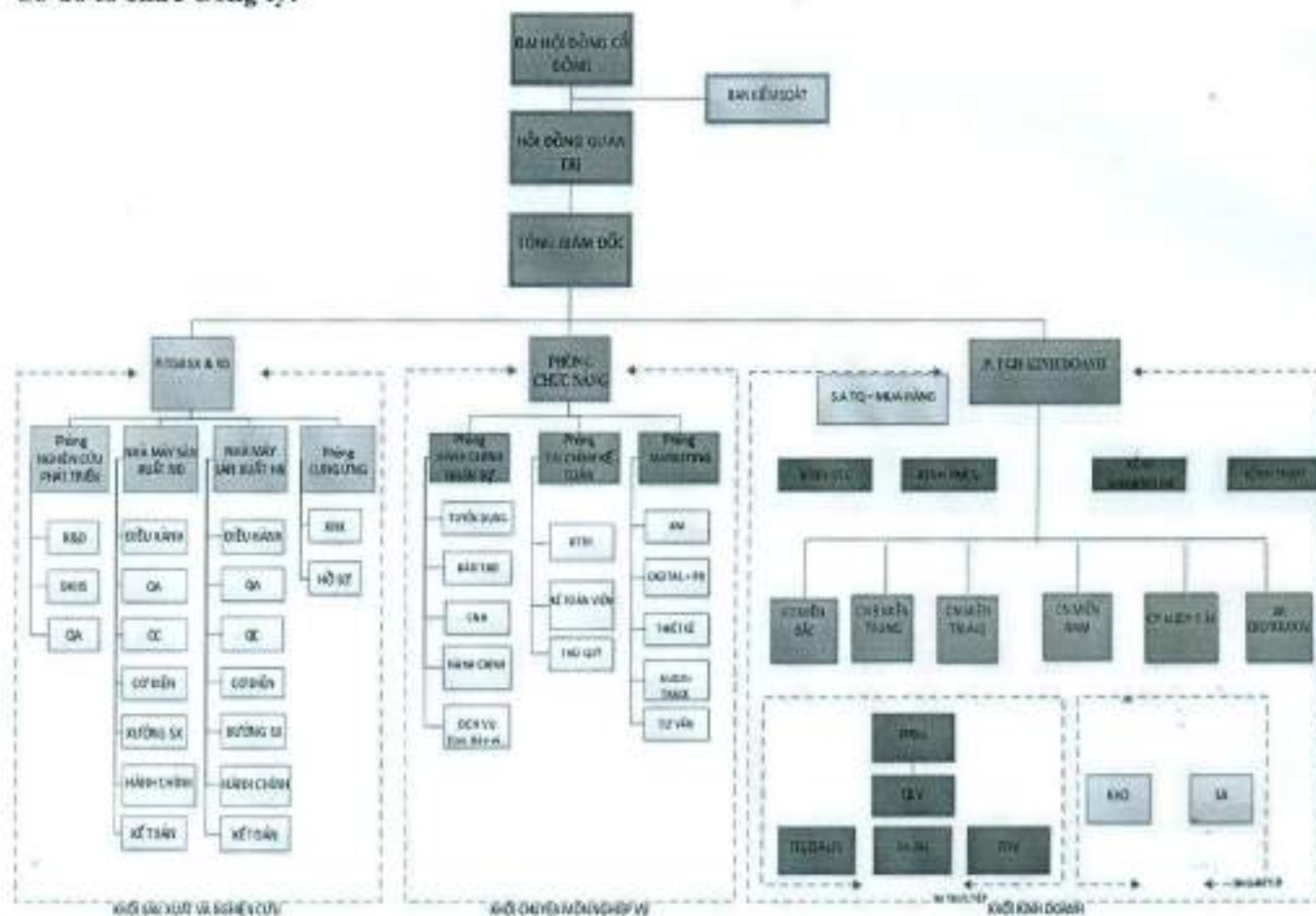
Ông Lê Văn Sản

Phó Tổng Giám đốc

Ông Khuất Văn Mạnh

Phó Tổng giám đốc

Sơ đồ tổ chức Công ty:



4. Định hướng phát triển :

4.1. Đầu tư cho chất lượng sản phẩm:

Nam Dược chú trọng phát triển dược liệu sạch và chuẩn hóa với hơn 80% dược liệu sử dụng là thuốc Nam cùng với 45 vùng trồng dược liệu trên cả nước với việc hợp tác chặt chẽ với các tổ chức và hộ nông dân trong việc sản xuất, cung ứng nguồn dược liệu chuẩn hóa, có chất lượng cao như: Dây thìa canh, Quất, Bạch chỉ, Đậu nành, Vọng cách, Râu mèo, Hy thiêm tại Nam Định, Đương quy, Đan sâm, Ý dĩ, Đẳng sâm, Cát cánh tại Lào Cai, Cà gai leo tại Hà Nội, Mạch môn tại Phú Thọ, Khôi tía, Phòng phong tại Hà Giang, Kim ngân, Hà thủ ô tại Thái Nguyên, Húng chanh, Diệp hạ châu, Xạ can tại Phú Yên... Nam Dược coi chất lượng sản phẩm là yếu tố quan trọng nhất để có được khách hàng lâu dài.

4.2. Chiến lược nhân sự:

Nam Dược tổ chức tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và huấn luyện thường xuyên để đội ngũ cán bộ nhân viên đảm đương được công việc theo vị trí được giao, cũng như xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, xứng đáng, công bằng theo 3Ps, chú trọng sự hợp tác minh bạch trong tác nghiệp.

4.3. Tạo dựng bản sắc văn hóa riêng:

Văn hóa “Vi Khách hàng”, Nam Dược đang hướng tới xây dựng môi trường làm việc nơi “ Nhân viên Hạnh phúc- Khách hàng Hải lòng” bao gồm khách hàng tiêu dùng, khách hàng trung gian và khách hàng nội bộ được chú trọng đầu tiên, khách hàng hải lòng thì Nam Dược mới tồn tại và phát triển bền vững, chính sách chăm sóc khách hàng ngày càng được triển khai đa dạng, hợp lý.

4.4. Quy trình quản trị khoa học:

Nam Dược chuẩn hóa các quy trình quản trị trong doanh nghiệp, từ giao việc, đánh giá theo BSC, KPI cho toàn thể nhân viên, đến quản trị bán hàng theo DMS, quản trị hệ thống theo ERP...là những bước tiến trong quản trị để hệ thống hoạt động hiệu quả, thông suốt, đúng kế hoạch và tiến độ.

5. Các rủi ro:

Tổng quan thị trường chăm sóc sức khỏe và dược phẩm năm 2022

Thế giới đang dần chuyển sang một trạng thái mới – một chu kỳ kinh tế mới. Trong giai đoạn giao thời với nhiều biến động, cộng đồng doanh nghiệp phải đối mặt với khó khăn chồng khó khăn từ những hệ lụy của đại dịch cho tới cuộc xung đột Nga - Ukraine, giá năng lượng và thực phẩm tăng, lạm phát leo thang và lãi suất tăng mạnh... Tuy nhiên đây cũng chính là thời điểm diễn ra làn sóng đổi mới mạnh mẽ chưa từng có trong hoạt động của hầu khắp các lĩnh vực kinh tế, trong đó có ngành chăm sóc sức khỏe nói chung và ngành dược nói riêng: từ phương thức điều trị mới, máy móc thông minh, cho tới phân tích tiên tiến và kết nối kỹ thuật số... Các doanh nghiệp trong ngành đã và đang nhanh chóng bắt kịp với xu hướng thị trường, cải tiến liên tục để cung cấp sản phẩm, dịch vụ đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của toàn xã hội, dần dần tạo dựng được diện mạo mới cho ngành dược trong tương lai.

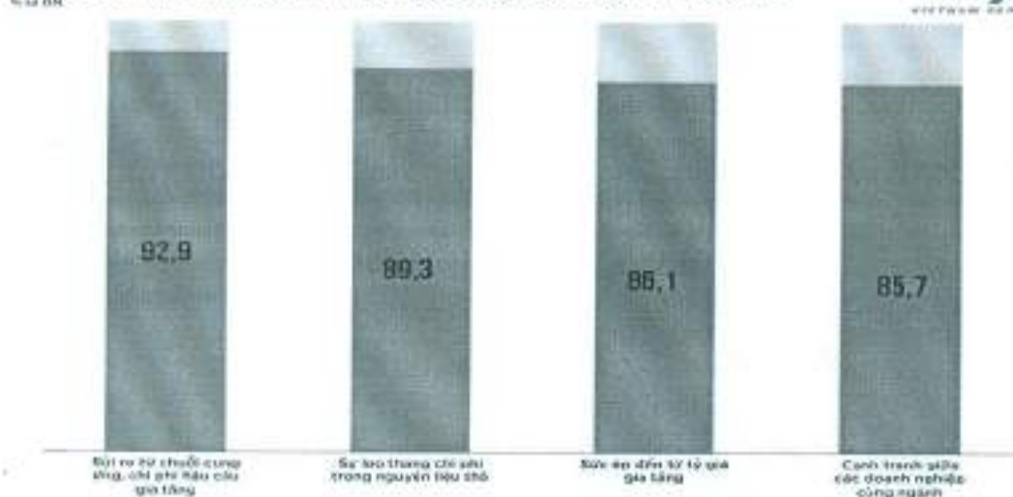
Thị trường ngành chăm sóc sức khỏe nói chung và ngành dược phẩm Việt Nam nói riêng đang gia tăng nhanh chóng. Nỗ lực của Chính phủ nhằm làm cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe dễ tiếp cận hơn với giá cả phải chăng là một trong những động lực phát triển ngành. Thêm vào đó, Việt Nam là 1 trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới; nhận thức của người tiêu dùng đối với chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và thu nhập của người dân cao hơn, khiến chi tiêu cho hoạt động chăm sóc sức khỏe nói chung và tiêu thụ dược phẩm bình quân đầu người nói riêng sẽ nhiều hơn. Thị trường chăm sóc sức khỏe của Việt Nam đạt giá trị 16,2 tỷ USD vào năm 2020, chiếm 6,0% GDP. Tổng chi tiêu cho y tế tăng từ 16,1 tỷ USD vào năm 2017 lên hơn 20 tỷ USD năm 2021, dự kiến đạt 23,3 tỷ USD vào năm 2025 và 33,8 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ CAGR (2020-2030) là 7,6%. Chi tiêu cho dược phẩm cũng tăng đến hơn 6,6 tỷ USD trong năm 2021.

Theo khảo sát của Vietnam Report triển khai trong tháng 10-11/2022, gần 90% số doanh nghiệp sản xuất, phân phối và kinh doanh dược phẩm cho biết doanh thu tăng lên, gần 80% số doanh nghiệp ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận trong 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Theo nhận định của phần lớn các chuyên gia, đại dịch COVID-19 đã tạo ra chuyển dịch nhanh hơn trong cơ cấu doanh thu ngành dược phẩm theo nhiều cách khác nhau. Một là, dịch bệnh bùng phát đã khiến người dân hạn chế đến khám chữa bệnh tại bệnh viện, đồng thời họ cũng chuyển sang mua thuốc điều trị triệu chứng COVID-19 và thực phẩm bổ sung hỗ trợ phục hồi sức khỏe giai đoạn hậu COVID-19 tại kênh nhà thuốc. Hai là, sự gia tăng tiêu dùng đối với các sản phẩm vitamin hay thực phẩm chức năng để tăng cường hệ miễn dịch, củng cố sức khỏe trong bối cảnh "sống chung với COVID-19". Ba là, nhà thuốc theo mô hình hiện đại giành được thị phần từ các hiệu thuốc truyền thống, khi Chính phủ dần đưa ra các quy định chặt chẽ hơn đối với các nhà bán lẻ dược phẩm (kiểm soát chặt chẽ hơn đối với thuốc kê đơn và triển khai hình thức đơn thuốc điện tử). Bốn là, kênh nhà thuốc có thể đã chiếm thị phần từ kênh bệnh viện, do các bệnh viện công thận trọng hơn trong hoạt động đấu thầu thuốc. Tất cả những nhân tố trên đã khiến tốc độ doanh thu TTM (trailing 12 months) của kênh ETC (từ bệnh viện) bị suy giảm kể từ đầu năm 2021, mặc dù đã có tín hiệu cải thiện vào quý 1/2022. Ngược lại, doanh thu TTM của kênh OTC (từ nhà thuốc) duy trì ổn định ở mức 10% trong năm 2021 và vẫn tiếp tục cải thiện đến hết quý 1/2022. Có thể dễ dàng quan sát điều này thông qua sự mở rộng mạng lưới mạnh mẽ của hàng loạt chuỗi bán lẻ dược phẩm như Long Châu, Pharmacity, An Khang... trong năm vừa qua. Theo kế hoạch, tổng số nhà thuốc của ba chuỗi bán lẻ này có thể lên đến con số 7.300 trong năm 2025, tương đương 16% thị phần.

Sau khi chứng kiến mức giảm liên tục trong 9 tháng cuối năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp ngành thuốc, hóa dược và dược liệu đã bắt đầu có dấu hiệu tăng trưởng trở lại trong quý 1/2022, khởi sắc vào quý 2 với mức tăng trưởng 24,6% - gần đạt mức tăng trưởng so với cùng thời điểm năm 2020 khi đại dịch chưa bùng phát tại Việt Nam. Lũy kế 9 tháng đầu năm, chỉ số này đạt tăng trưởng 18,3%.

Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, xung đột Nga - Ukraine kéo theo khủng hoảng năng lượng và nhiều nền kinh tế lớn đang rơi vào suy thoái, kinh tế trong nước cũng liên tiếp gặp nhiều cú sốc, ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư, doanh nghiệp và người tiêu dùng, ngành dược phẩm cũng chịu những tác động không nhỏ. Khảo sát của Vietnam Report cho thấy, top 4 thách thức ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành bao gồm: (1) Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí hậu cần gia tăng; (2) Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành; (3) Sự leo thang chi phí nguyên liệu thô; và (4) Sức ép từ tỷ giá gia tăng.

Top 4 khó khăn hàng đầu tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Dược trong năm 2022



Nguồn: Vietnam Report, Khảo sát doanh nghiệp Dược, tháng 10-11/2022

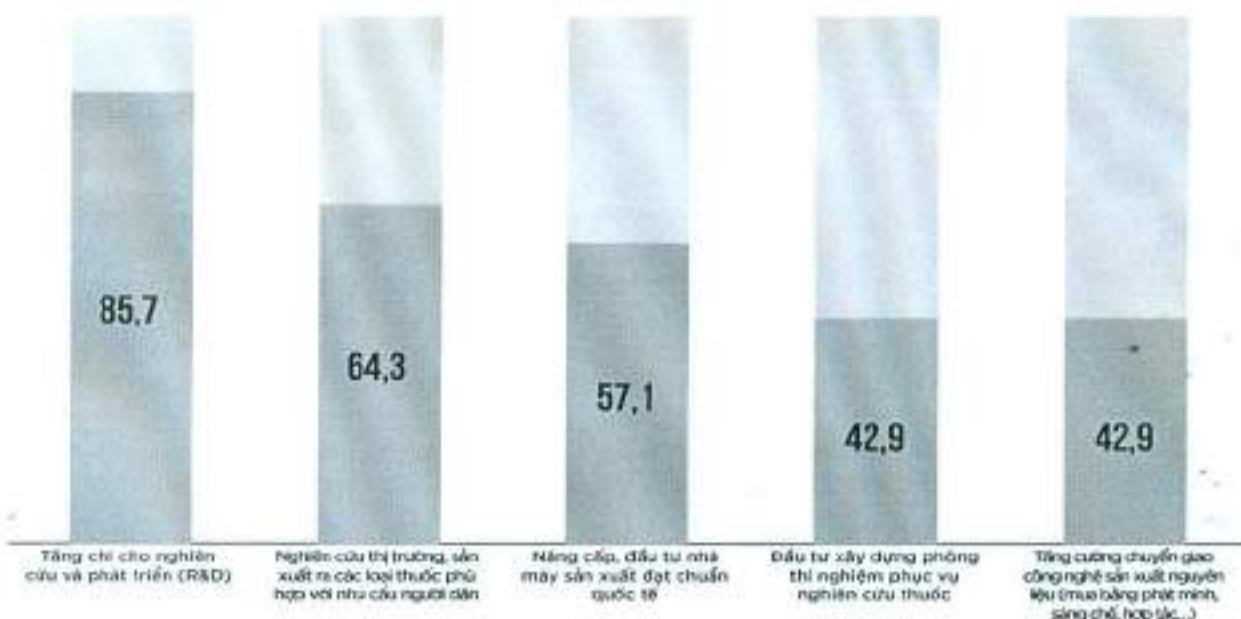
Thách thức hàng đầu xuất phát từ việc ngành dược trong nước còn phải nhập khẩu dược liệu từ nước ngoài với tỷ lệ khá cao, lên tới 80%-90%. Trong đó, số nguyên liệu nhập khẩu từ Ấn Độ và Trung Quốc chiếm tỷ trọng lên tới 85% tổng kim ngạch nguyên liệu nhập khẩu. Dịch bệnh bùng phát nghiêm trọng tại Việt Nam đã khiến cho nhu cầu đối với dược liệu nói chung và hoạt chất API nói riêng tăng cao. Trong khi đó, thị trường thuốc nội địa chưa đáp ứng được nhu cầu đột biến này. Đại dịch COVID-19 đã bộc lộ rõ sự lúng túng của doanh nghiệp trong nước khi chuỗi cung ứng thuốc từ các nước bị đứt gãy. Việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu cũng khiến ngành dược chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, nguồn hàng cung cấp; thêm vào đó là chi phí nhập khẩu khiến giá thành xuất khẩu thuốc của Việt Nam cao hơn khoảng 20-25% so với Trung Quốc, Ấn Độ. Theo số liệu thống kê từ giữa năm 2018, giá nhiều nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc đã tăng mạnh từ 15% đến 80%, điều này khiến cho lợi nhuận gộp của nhiều doanh nghiệp giảm sâu. Bên cạnh đó, phụ thuộc quá lớn nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài dễ gây ra những rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều đáng nói ở đây là mặc dù có nguồn dược liệu rất đa dạng nhưng Việt Nam vẫn phải nhập khẩu dược liệu với tỷ trọng cao. Nguyên nhân là do kỹ thuật trồng, chế biến, chiết xuất dược liệu còn chưa được thực hiện nghiêm túc và chưa được đầu tư đúng mức. Tuy nhiên, có một tín hiệu đáng mừng khi mà 64,3% số doanh nghiệp tham gia khảo sát của Vietnam Report cho biết họ nỗ lực nghiên cứu thị trường, sản xuất ra các loại thuốc phù hợp với nhu cầu của người dân, tăng cường kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào. 85,7% số doanh nghiệp gia tăng chi tiêu cho hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm trong năm vừa qua. 57,1% số doanh nghiệp nâng cấp, đầu tư nhà máy đạt chuẩn quốc tế. 42,9% số doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu thuốc và tăng cường chuyển giao công nghệ sản xuất nguyên liệu (mua bằng phát minh, sáng chế, hợp tác...)

Hình: Tín hiệu tích cực trong hoạt động nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp dược Việt Nam

Tín hiệu tích cực trong hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) của doanh nghiệp dược Việt Nam

% số DN



Nguồn: Vietnam Report, Khảo sát doanh nghiệp Dược, tháng 10-11/2022

Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài là thách thức không mới đối với ngành dược, được 78,6% số doanh nghiệp tham gia khảo sát của Vietnam Report dự báo sẽ còn tiếp tục kéo dài cho đến năm 2023. Theo chia sẻ của lãnh đạo các doanh nghiệp, điểm yếu của doanh nghiệp trong nước chính là thị phần phân tán, quy mô nhỏ và tiềm lực tài chính còn mỏng. Khả năng tăng đầu tư vào nghiên cứu và trang bị công nghệ sản xuất bị hạn chế, khó khăn trong đầu tư dự án quy mô lớn, trong việc mua các sáng chế về dược, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm... Hầu hết các doanh nghiệp nội địa đều tập trung sản xuất các loại thuốc phổ biến trên thị trường, trong khi đó các loại thuốc chuyên khoa, đặc trị, yêu cầu kỹ thuật bảo chế hiện đại lại không được quan tâm. Từ đó gây nên tình trạng sản xuất chồng chéo, tranh giành phân khúc thị trường nhỏ giữa hầu hết các doanh nghiệp trong nước. Phân khúc thuốc đặc trị, chuyên khoa... với giá trị cao hoàn toàn do các doanh nghiệp ngoại chiếm lĩnh.

Triển vọng ngành dược trong thời gian tới

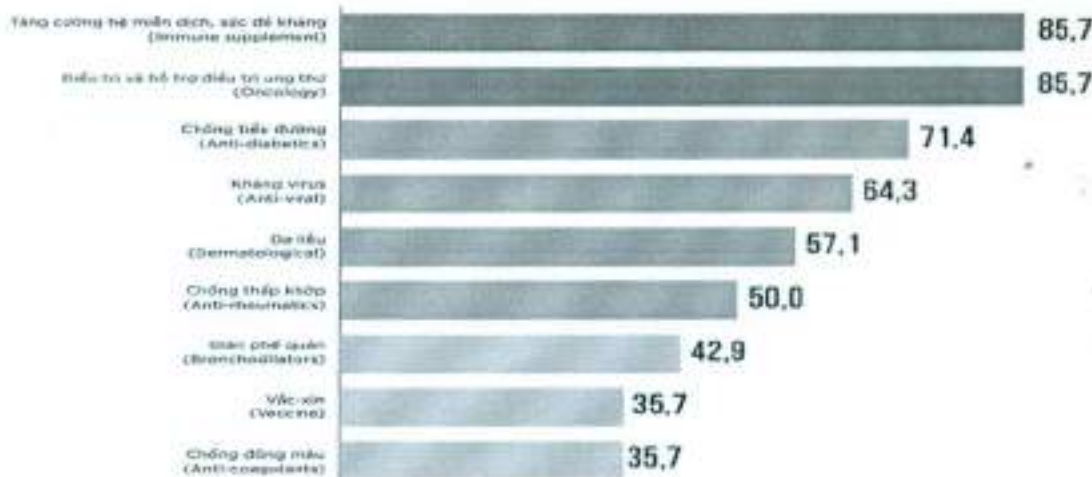
IQVIA dự báo đến năm 2025, thị trường dược phẩm toàn cầu được thiết lập trị giá 1,7 nghìn tỷ USD (theo giá nhà sản xuất) còn Fitch Solutions ước tính doanh thu từ dược phẩm trong nước sẽ đạt trên 7,5 tỷ USD, chiếm gần 1,8% GDP. Động lực của ngành dược trong dài hạn là sự đầu tư của các đơn vị dược phẩm đa quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, mở rộng bảo hiểm y tế xã hội và nhân khẩu học cả nước. Khảo sát của Vietnam Report cho thấy, 69,2% số doanh nghiệp trong ngành có niềm tin rõ rệt vào triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2023 và 42,9% số doanh nghiệp tỏ ra lạc quan vào triển vọng ngành Dược trong năm tới.

Về cơ cấu, thuốc kê đơn được kỳ vọng sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng doanh số dược phẩm trong những năm tới, nhờ nhu cầu chữa bệnh tăng cao, việc triển khai bảo hiểm y tế quốc gia, thu nhập tăng, cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe tốt hơn và sự phát triển của thuốc gốc. Thuốc kê đơn được dự báo đạt 5.754 tỷ USD vào năm 2025, chiếm tỷ trọng đáng kể là 76,6% tổng doanh thu bán thuốc với tốc độ tăng trưởng kép CAGR (2020-2025) đạt 8,4% (theo Fitch Solution).

Về lĩnh vực điều trị, khảo sát của Vietnam Report chỉ ra rằng, nhu cầu đối với hai nhóm sản phẩm tăng cường hệ miễn dịch, sức đề kháng và điều trị, hỗ trợ điều trị ung thư có xu hướng gia tăng lớn nhất trong tối thiểu một năm tới, đạt 85,7%. Trong khi đó, nhóm sản phẩm vắc-xin và chống đông máu có xu hướng gia tăng thấp hơn, đạt 35,7%. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

Xu hướng gia tăng nhu cầu đối với một số nhóm sản phẩm điều trị

% số DN



Nguồn: Vietnam Report, Khảo sát doanh nghiệp Dược, tháng 10-11/2022

Kết quả nghiên cứu tổng hợp của Vietnam Report chỉ ra 4 xu hướng chính định hình thị trường dược phẩm trong giai đoạn “bình thường tiếp theo”.

Thứ nhất, điều hướng “bình thường tiếp theo”. Đại dịch COVID-19 đã gây áp lực lớn lên ngân sách chăm sóc sức khỏe toàn cầu do phải triển khai các chiến dịch vắc-xin lập đi lập lại. Trên thực tế, chi tiêu gia tăng cho COVID-19 toàn cầu ước tính đạt 251 tỷ USD từ năm 2021 đến năm 2026. Tuy nhiên ở thời điểm hiện tại, khi các sáng kiến ban đầu về vắc-xin đã được thiết lập, ngành dược phẩm đang chuyển hướng sự chú ý sang quá trình phục hồi hậu COVID-19. Điều này có thể sẽ tạo ra những thay đổi cơ bản trong cách thức hoạt động của toàn ngành. Ở cấp độ ngành, sự thay đổi có thể sẽ tập trung vào tối ưu hóa mạng lưới hoạt động, đáp ứng yêu cầu liên quan đến năng lực và hiệu quả tổng thể của toàn bộ hệ thống, lấy bệnh nhân làm trung tâm, theo đó các nghiên cứu và phát triển sẽ ưu tiên sức khỏe cộng đồng. Ở cấp độ doanh nghiệp, sự thay đổi diễn ra theo hướng ưu tiên khả năng phục hồi hoạt động và tăng tốc các sáng kiến cho phép linh hoạt và minh bạch hơn. Điều này thể hiện thông qua việc áp dụng nhiều hơn các công cụ kỹ thuật số và phân tích cũng như tự động hóa.

Thứ hai, tầm quan trọng của sự ổn định chuỗi cung ứng. Đại dịch đã củng cố mạnh mẽ rằng chuỗi cung ứng có thể gặp rủi ro đáng kể khi phụ thuộc quá mức vào một điểm. Ví dụ: 90% tổng số đơn thuốc tại Mỹ là sản phẩm gốc, nhưng khoảng 87% cơ sở được phẩm hoạt tính (API) được đặt ở nước ngoài, có nguy cơ hạn chế tiếp cận với vắc-xin và thuốc. Điều này đã khiến nhiều hãng dược buộc phải xem xét chuyển các trung tâm sản xuất-cung ứng đến gần thị trường cuối cùng của mình.

Thứ ba, chuyển từ điều trị sang phòng ngừa. Để bền vững trong dài hạn, rõ ràng các chiến lược chăm sóc sức khỏe phải tập trung vào phòng bệnh hơn là chữa bệnh. Thay vì ưu tiên điều trị những người đã bị bệnh và chỉ phát triển vắc xin cho các bệnh truyền nhiễm, xu hướng tập trung vào việc phòng ngừa và khám phá tiềm năng của vắc xin trong các bệnh không lây nhiễm, chẳng hạn như một số bệnh ung thư được dự báo sẽ gia tăng trong thời kỳ bình thường tiếp theo. Ngoài ra, bệnh nhân không còn là người thụ động tham gia vào việc chăm sóc của chính mình. Giáo dục và tài liệu về sức khỏe ngày càng phổ biến, cộng với những hứa hẹn mới về phần thưởng cho lối sống lành mạnh hơn, đang ngày càng trao quyền và thúc đẩy bệnh nhân kiểm soát sức khỏe của bản thân. Điều này đang định hình đáng kể cách ngành công nghiệp dược phẩm nhìn nhận bệnh nhân. Đại dịch đã buộc ngành y tế, vốn thường tụt hậu so với các lĩnh vực khác khi áp dụng các công nghệ và hệ thống thân thiện với người tiêu dùng, để mang lại cho bệnh nhân tiếng nói lớn hơn. Đa số các hãng dược phẩm lớn đã bắt đầu hành trình hướng tới việc đặt bệnh nhân lên hàng đầu trong việc phát triển thuốc. Các chuỗi cung ứng cũng đang dần lấy bệnh nhân làm trung tâm hơn do việc tăng cường áp dụng các công cụ kỹ thuật số, sức khỏe từ xa và hệ sinh thái dựa trên ứng dụng.

Thứ tư, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ. Ngành dược phẩm đã vượt qua thách thức lớn nhất mà COVID-19 đặt ra, thể hiện qua sự đổi mới nhanh chóng và các công nghệ mới được phát triển trong thời kỳ khủng hoảng - chẳng hạn như vắc xin dựa trên mRNA. Bên cạnh những tiến bộ liên tục trong công nghệ vắc-xin, y học chính xác - bao gồm y học dự đoán và cá nhân hóa - được dự báo sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo khả năng tiếp cận các liệu pháp. Y học chính xác là một cách tiếp cận mới nổi để điều trị và phòng ngừa bệnh có tính đến sự biến đổi của từng cá nhân về gen, môi trường và lối sống; qua đó cho phép các bác sĩ dự đoán chính xác hơn liệu pháp sẽ hiệu quả nhất cho bệnh nhân. Những tiến bộ trong y học chính xác đã dẫn đến những khám phá mới mẻ và những phương pháp điều trị được FDA (Hiệp hội Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) phê duyệt được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng cá nhân, chẳng hạn như cấu tạo gen hoặc cấu trúc di truyền của một loại khối u ung thư. Trong tương lai, thị trường này sẽ được hỗ trợ bởi sự phát triển của các khả năng chẩn đoán mới, ví dụ: thiết bị đeo và khả năng thu thập dữ liệu.

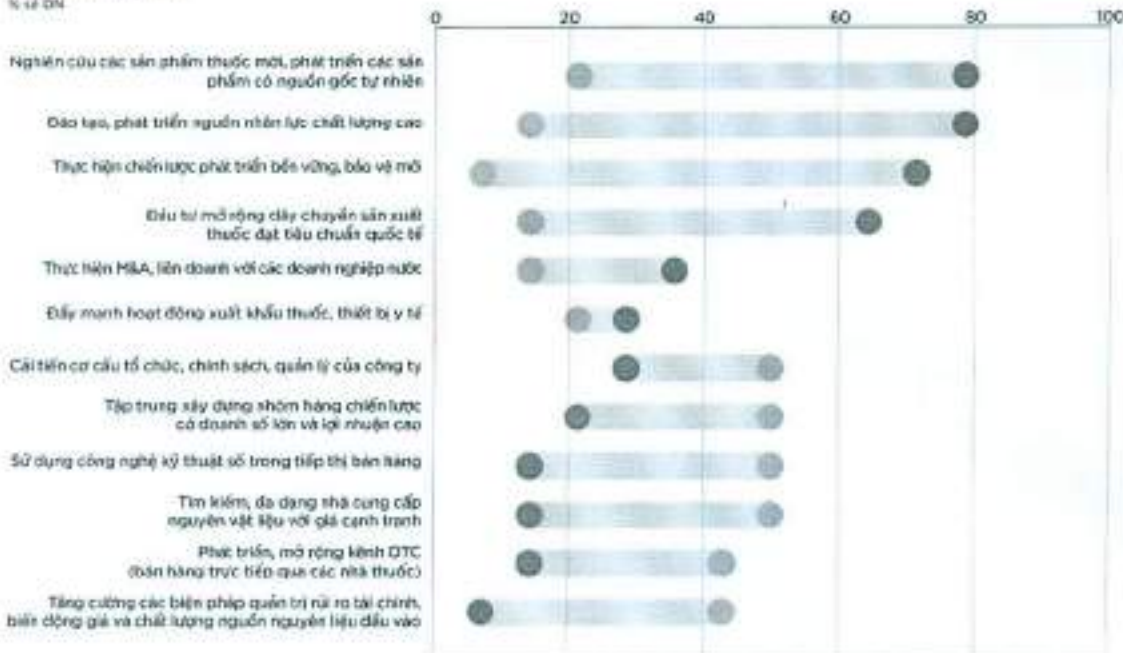
Nếu các doanh nghiệp trong lĩnh vực dược phẩm muốn tồn tại và phát triển trong một tương lai được xây dựng dựa trên các liệu pháp phòng ngừa, phát hiện sớm và cá nhân hóa, thì đã đến lúc hình dung lại các mô hình kinh doanh truyền thống và nắm lấy các công nghệ mới đặt bệnh nhân là trung tâm. Khảo sát của Vietnam Report chỉ ra Top 3 chiến lược mà doanh nghiệp dược dự kiến sẽ tập trung trong giai đoạn bình

thường tiếp theo bao gồm: (1) Nghiên cứu các sản phẩm thuốc mới, phát triển các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên; (2) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; (3) Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đáng chú ý, hoạt động phát triển bền vững nhận được mức tăng cường ưu tiên nhiều nhất trong dài hạn, đạt 64,3%.

Hình : Chiến lược trọng tâm trong ngắn và dài hạn của doanh nghiệp dược

Chiến lược trọng tâm trong ngắn và dài hạn của doanh nghiệp Dược

Ngắn hạn | Dài hạn
% số DN



Nguồn: Vietnam Report, Khảo sát doanh nghiệp Dược, tháng 10-11/2022

TOP 5 CÔNG TY ĐÔNG DƯỢC VIỆT NAM UY TÍN NĂM 2022

Traphaco
Đơn vị thuốc cổ truyền Việt Nam

CÔNG TY CP TRAPHACO

OPC
Nhà Thuốc Việt Nam

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC

NAMHA PHARMA

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NAM HÀ

NAM DƯỢC

CÔNG TY CP NAM DƯỢC

TÂM BÌNH

CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH

Đánh giá tài chính | Đánh giá truyền thông | Đánh giá qua khảo sát

Những yếu tố ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh

Thị trường dược phẩm Việt Nam tăng trưởng nhờ các yếu tố như nhu cầu tăng cao đối với thuốc tân dược điều trị các bệnh mãn tính, vấn đề về thần kinh và các bệnh gây ung thư ngày càng gia tăng. Ngoài ra, những sáng kiến của Chính phủ nhằm thúc đẩy công nghệ để nghiên cứu thuốc và sản xuất dược phẩm cũng đang hỗ trợ cho đà tăng trưởng của thị trường.

Điều kiện sống được cải thiện và sự chú trọng của người dân vào lối sống cũng đang hỗ trợ ngành dược trong nước. Hơn nữa, khoảng 12% GDP cả nước đến từ ngành chăm sóc sức khỏe. Các chính sách và quy định dành cho sản xuất, thương mại hóa và ứng dụng các sản phẩm dược phẩm và thuốc cũng là dấu hiệu chứng tỏ sự tăng trưởng của thị trường dược phẩm Việt Nam trong 5 năm tới.

Dựa trên loại sản phẩm, thị trường được phân chia giữa thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn. Thuốc không kê đơn được dự đoán sẽ chiếm thị phần doanh thu lớn nhất trên thị trường và thống trị ngành trong 5 năm tới do chi phí thấp hơn một cách tương đối và khả năng tiếp cận thuốc dễ dàng hơn. Ngoài ra, những loại thuốc này có thể mua được mà không cần sự chấp thuận, kê đơn của bác sĩ.

Thuốc kê đơn cũng được dự đoán sẽ tăng trưởng, chiếm thị phần đáng kể của thị trường trong 5 năm tới do chi phí thuốc kê đơn ngày càng tăng trong nước.

Dựa trên ứng dụng, có các loại thuốc dành cho tim mạch, cơ xương khớp, ung thư, chống nhiễm trùng, rối loạn chuyển hóa và các loại khác. Thuốc tim mạch được dự đoán sẽ chiếm thị phần doanh thu lớn nhất trên thị trường do số ca mắc bệnh tim mạch đang gia tăng nhanh chóng. Ngoài ra, các ca béo phì, huyết áp, tiểu đường và các bệnh lối sống khác đang làm gia tăng số lượng bệnh nhân đau tim, suy tim, ...

Việc R&D (nghiên cứu và phát triển) hiệu quả các loại dược phẩm và phương pháp công nghệ tiên tiến để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng sẽ hỗ trợ thị trường tăng trưởng và mang lại lợi ích cho các bên tham gia thị trường cũng như người tiêu dùng.

Các bên tham gia thị trường mới có thể tập trung vào R&D để cung cấp cơ sở hạ tầng và dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng cũng như mang lại lợi ích cho các bên tham gia thị trường nhằm xây dựng giá trị thương hiệu của họ. Những chiến lược cạnh tranh khác bao gồm sáp nhập, mua lại và phát triển sản phẩm mới.

“Ngành dược Việt Nam có một tương lai rất ấn tượng. Việt Nam có ngành dược phát triển nhanh nhờ điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi. Hơn nữa, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đang tăng nhanh, cùng với sự hỗ trợ của Chính phủ và nỗ lực mở rộng của các doanh nghiệp. Thị trường được dự đoán sẽ phát triển nhanh chóng trong tương lai và mang lại lợi ích cho toàn ngành chăm sóc sức khỏe. “Các quy trình phát triển thuốc, nghiên cứu nhất quán và sản xuất hàng loạt thuốc gốc (thuốc hết thời hạn bản quyền) cũng đang hỗ trợ sự tăng trưởng của thị trường trong 5 năm tới. Các công ty mới tham gia thị trường có đủ phạm vi để thiết lập thương hiệu của họ, nhưng họ phải đầu tư để mở rộng nghiên cứu và phát triển công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm tốt hơn vì sự hài lòng của người tiêu dùng”, chuyên gia nghiên cứu chia sẻ.

II. Tình hình hoạt động trong năm**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh****Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	2022	2021	% 2022 so với 2021
----------	---------------	------	------	--------------------

Doanh thu thuần	720.000	907.169	640.399	141,7%
Lợi nhuận sau thuế	72.000	130.753	68.155	191,8%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 của CTCP Nam Dược

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 907.169 triệu đồng, tăng 41,7% so với năm 2021 và hoàn thành 126% kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 130.753 triệu đồng, tăng 91,8% so với năm 2021 và hoàn thành 191,8% kế hoạch đề ra.

Ngoài chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, năm 2022 Công ty còn đạt được những thành tích sau:

Hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu:

Năm 2022, song song với các hoạt động Marketing của Nam Dược chú trọng vào các nhãn chiến lược như Sui Livecool, Siro Ho Cảm Ỉch Nhi, Thông xoang tán Nam Dược, Yến Sào Nam Dược với điểm nhấn là tác dụng giúp giảm nhiệt miệng, nóng trong ở sản phẩm Livecool, giảm triệu chứng hắt hơi, sổ mũi ở bộ Ỉch Nhi... Và nội dung chủ đạo xuyên suốt với các sản phẩm của Nam Dược luôn là nhấn mạnh vào nguồn Dược liệu sạch đạt chuẩn GACP-WHO do khách hàng ngày càng e ngại về dược liệu bản trên thị trường, đây cũng là thế mạnh khác biệt của Nam Dược so với nhiều công ty sử dụng dược liệu thuốc bắc nhập khẩu. Mặc dù thông điệp truyền thông này đã được truyền thông từ nhiều năm trước, nhưng từ năm 2022 mới được người tiêu dùng nhận thức mạnh mẽ qua chiến dịch xuyên suốt của sản phẩm Siro Ho Cảm Ỉch Nhi với Thông điệp "Hiệu quả, An toàn từ nguồn dược liệu sạch đạt chuẩn quốc tế GACP-WHO". Bên cạnh đó là các thông điệp lý tính hướng người tiêu dùng hiểu rõ hơn về thời điểm, cách sử dụng sản phẩm.

Các hoạt động MKT của Nam Dược đa kênh từ các kênh truyền thông với độ phủ rộng tạo uy tín, thương hiệu cho công ty, nhãn hàng như kênh truyền hình quốc gia: Kênh thời sự VTV1, VTV2, HTV7- HTV9, Vĩnh Long 1..., và đẩy mạnh kênh Digital Marketing như mạng xã hội Tiktok, facebook, zalo tới các báo điện tử lớn, tuy tin như Vietnamnet, VnExpressm... Đặc biệt Trade MKT tại điểm bán là thế mạnh của Nam Dược khi hình ảnh POSM và các chương trình áp dụng linh hoạt.

Năm 2022, bằng việc chú trọng đầu tư truyền thông thương hiệu công ty, từ đó Nam Dược được người tiêu dùng, khách hàng, đối tác ... biết đến một cách rộng rãi với các giá trị từ Chất lượng sản phẩm, Trách nhiệm cộng đồng, Văn hóa kinh doanh... và trên hết chính là giá trị cốt lõi "Vì khách hàng" mà Nam Dược luôn theo đuổi.

Hoạt động bán hàng:

Về kết quả bán hàng: Năm 2022, Nam Dược có kết quả kinh doanh tăng trưởng cao so với năm 2021. Doanh thu tự doanh tăng trưởng 45% so với năm 2021. Năm 2022, Nam Dược định hướng phát triển đa kênh bao gồm kênh kênh OTC, kênh FMCG, kênh TMDT trong đó vẫn lấy trọng tâm là kênh OTC. Số lượng khách hàng mua hàng trong năm đạt gần 40,000 khách hàng. Bước đầu kênh FMCG ghi nhận kết quả tích cực với doanh số đóng góp được 15 tỷ và đang trong quá trình hoàn thiện mô hình phân phối. Kênh thương mại điện tử cũng có tăng trưởng tốt nhưng quy mô vẫn còn khiêm tốn với doanh thu khoảng 3 tỷ đồng.

Về hệ thống bán hàng: Kênh bán hàng OTC truyền thống tận dụng được tối đa lợi thế trong giai đoạn dịch bệnh với các sản phẩm phù hợp như nhóm Yến Sào bồi bổ sức khỏe, nhóm thuốc ho, nhóm sủi Livecool bổ xung Vitamin C tăng sức đề kháng trong giai đoạn dịch Covid 19 và cúm A, B. Năm 2022 cũng là năm Nam Dược khởi đầu khai thác thêm kênh mới là kênh bán hàng FMCG và kênh thương mại

diện từ với kết quả tăng trưởng tốt, từng bước chuẩn hóa mô hình thử nghiệm để phục vụ tăng tốc trong năm 2023. Nam Dược cũng đã tiến hành khai trương kênh bán hàng trực tiếp đầu tiên với việc khai trương 2 Showroom bán hàng tại 68 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội và 261 Nguyễn Văn Trỗi, Q.10, Tp. HCM. Đây là hai địa chỉ bán các sản phẩm dược liệu quý sản xuất trong và ngoài nước tạo sự tin cậy cho khách hàng khi mua các sản phẩm cao cấp phục vụ biểu tặng và chăm sóc sức khỏe.

Về khách hàng: Công ty đã quản lý danh sách hơn 50,000 khách hàng, bán hàng cho 40,000 đối tác là các công ty dược, nhà thuốc, quầy thuốc trong năm 2022, so với 2021 số lượng điểm bán tăng trưởng 12%. Số lượng khách hàng mua hàng tháng tăng trưởng 17%. Nam Dược đã tổ chức loạt hội nghị khách hàng tại các tỉnh: Vĩnh Long, Sóc Trăng, Long An, Tây Ninh, Lâm Đồng, Đắk Nông, Kon Tum, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Lào Cai... được khách hàng đánh giá cao, chương trình giúp thúc đẩy hoạt động tri ân, gắn kết với khách hàng, khách hàng lớn đồng thời cung cấp các thông tin liên quan tới việc xây dựng trải nghiệm khách hàng tích cực tại nhà thuốc khuyến khích nhà thuốc có nhiều hơn các giải pháp gắn kết với người tiêu dùng. Ngoài ra Nam Dược còn tổ chức các tour du lịch trong và ngoài nước phục vụ nhu cầu thăm quan, qua đó gắn kết với khách hàng.

Về nhân sự bán hàng: Để đảm bảo việc tăng cường hiện diện hàng hóa và gắn kết, chăm sóc khách hàng hệ thống kinh doanh của Nam Dược đã tuyển dụng thêm 68 người trong đó có 28 nhân sự kênh OTC và 40 nhân sự kênh FMCG tăng số lượng nhân sự bán hàng toàn quốc lên 269 nhân viên đảm bảo phủ kín thị trường hơn.

Về chính sách bán hàng: Nam Dược kiên định thực hiện chính sách bán bình ổn giá và Audit kiểm soát thị trường phát huy tác dụng tốt, được đại đa số khách hàng ủng hộ. Nam Dược cũng được đánh giá là một trong những đơn vị có mặt bằng giá bán ổn định trên thị trường, nhà thuốc bán hàng của Nam Dược ít bị lo do cạnh tranh giá bán không lành mạnh giữa các nhà thuốc với nhau. Đó là tiền đề để công ty gia tăng độ phủ trên toàn quốc. Năm 2022 các sản phẩm mới đưa ra thị trường cũng đón nhận được nhiều tín hiệu tích cực đặc biệt là nhóm sản phẩm mới trong nhóm Yến sào, nhóm Thạch Ích Nhi bổ xung chất dinh dưỡng cho trẻ em. Thạch và Kẹo dẻo dinh dưỡng Ích Nhi góp phần chăm sóc sức khỏe trẻ em một cách thân thiện và có giá trị.

Năm 2022 Nam Dược thử nghiệm triển khai bán hàng theo phương thức tích điểm tại miền Bắc, Bắc Miền Trung, Miền Trung đối với tất cả các nhóm hàng, giúp khách hàng dễ dàng chọn lựa sản phẩm linh hoạt để hoàn thành hợp đồng lâm cơ sở cho việc triển khai trên toàn quốc năm 2023.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển:

Năm 2022 là một năm nhiều biến động và thách thức hơn với hoạt động sản xuất, nghiên cứu và cung ứng của các ngành sản xuất cũng như ngành dược nói chung và của công ty Nam Dược nói riêng. Do hậu quả của các đợt dịch Covid kéo dài ở mức độ rộng và liên tục hơn trên thế giới và Việt Nam, mặc dù đã có Vaccine phòng dịch, bên cạnh chính sách đối phó với dịch bệnh tiêu cực của một số nước dẫn đến việc đứt gãy các chuỗi cung ứng nguyên liệu cho sản xuất. Bên cạnh đó là sự bùng nổ chiến tranh giữa Nga và Ukraina làm giá nhiên liệu và một số nguyên liệu từ Châu Âu bị thiếu, chi phí Logistic tăng, đẩy giá thành lên cao, không đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất... Để đáp ứng nhu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, duy trì và nâng cấp chất lượng theo hướng các tiêu chuẩn quốc tế, giảm sự phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, thay thế các nguyên liệu nhập khẩu bằng nguyên liệu có sẵn trong nước, lựa chọn bổ sung công nghệ mới để triển khai thêm sản phẩm theo các bộ sản phẩm, để các sản phẩm có chất lượng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn, có mùi vị hấp dẫn, tiện dụng cho người tiêu dùng, danh mục các sản phẩm đưa ra thị trường bao gồm:

Bộ Ích Nhi tiếp ra thêm sản phẩm mới Thạch Ích Nhi Calci, Thạch Ích Nhi Mắt đen, Bàn chải đánh răng Ích Nhi.



Bộ sản phẩm thuốc ho bổ sung thêm Bồ Phôi Ich Nhân, Dầu nóng Nam Dược, Dầu gừng Nam Dược, Xịt họng thảo mộc Nam Dược.

Thêm sản phẩm mới có hương vị tự nhiên giúp tăng cường giải độc gan, tăng sức đề kháng trong bộ sản phẩm Livecool như Viên sủi tăng đề kháng Livecool, Viên sủi năng lượng Livecool, Nagantec nang mềm tăng lựa chọn cho khách hàng giúp nâng cao doanh số.

Nhóm sản phẩm bổ dưỡng, bổ sung sản phẩm Nin Mama new, Yến Sào Nam Dược, Yến chưng đường phèn, Yến chưng Hồng sâm Đông trùng, Yến sào Nam Dược Kids, Yến Chưng mật ong, và đặc biệt năm 2022 hoạt động nghiên cứu cũng hoàn thành đưa ra các sản phẩm mới nhóm Dược liệu quý như Viên Lộc Nhung Nam Dược, Cao Ban Long Nam Dược, Nấm lim xanh, Linh chi đỏ, Đông Trùng Hạ Thảo Nam Dược, Tam thất, Nụ Hoa Tam thất, Nam Dược Tứ Sâm Nhung, Nam Dược tứ Đông trùng Sâm, Saffron Premium.

Hoạt động cung ứng và sản xuất:

Năm 2022, Nam Dược vẫn tiến hành thăm định lại duy trì các vùng dược liệu đã được cấp chứng chỉ GACP: Vùng Đậu nành, Quất, Dây thìa canh ở Nam Định, Vùng Cát cánh ở Bắc Hà, Phòng Phong ở Hà Giang. Cùng với hoạt động xây dựng vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO cho các sản phẩm chiến lược, Nam Dược cũng triển khai thử nghiệm các vùng trồng mới như: Thử nghiệm trồng Cát cánh, Đan sâm tại Sơn La, trồng Dương quy, Bạch truật, Huyền sâm tại Hà Giang, Dây thìa canh lá to, Húng chanh tại Nam Định. Với phương châm thay thế các dược liệu có nguồn gốc từ Trung Quốc thành các dược liệu được trồng và mọc tự nhiên tại Việt Nam để kiểm soát tốt chất lượng dược liệu cũng như chủ động trong việc xây dựng nguồn cung ứng, Công ty đang tiếp tục xây dựng chương trình chuẩn hóa nguồn dược liệu sạch theo kế hoạch 5 năm 2021-2025 các năm tiếp theo.

Trong năm 2022, đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực đến rất nhiều doanh nghiệp trên thế giới và tại Việt Nam. Việc đóng cửa không giao dịch của nhiều quốc gia. Bên cạnh đó là sự bùng nổ chiến tranh giữa Nga và Ukraina làm giá nhiên liệu tăng và một số nguyên liệu từ Châu Âu bị thiếu, kèm theo sự gián đoạn trong hoạt động logistics dẫn tới chuỗi cung ứng của nhiều doanh nghiệp đã bị đứt gãy, tăng giá... Trong bối cảnh đó, Nam Dược đã nỗ lực để duy trì hoạt động sản xuất được diễn ra bình thường, cố gắng giữ được giá thành sản xuất tối đa, các sản phẩm không thể giữ được giá cũng có điều chỉnh nhẹ. Đảm bảo được dòng hàng liên tục, không bị đứt gãy... bằng một loạt các giải pháp như dự báo sớm để tăng sản xuất tồn kho để đảm bảo hàng bán và duy trì công việc cho công nhân. Mở rộng danh mục nhà cung cấp, dự báo và lập kế hoạch dài hạn, linh hoạt trong tổ chức sản xuất, kết quả là hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty vẫn được thông suốt và công ty về đích đạt được kế hoạch đề ra.

Hoạt động giám sát, kiểm tra chất lượng hàng hóa vẫn được thực hiện theo các quy trình chọn lựa rất nghiêm ngặt của công ty. Các nguồn nguyên liệu, dược liệu, bao bì được tổ chức đánh giá theo từng lô cho từng sản phẩm.

Hoạt động sản xuất vẫn duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng từ bộ tích hợp tiêu chuẩn IMS. Bên cạnh đó Nam Dược nghiên cứu triển khai công nghệ chuyển đổi số, áp dụng hệ thống điều hành, đưa vào vận hành hệ thống ERP giúp: Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng trong quá trình sản xuất và chất lượng khi đã thành phẩm đưa ra thị trường.

Hoạt động Tài chính:

Hoạt động tài chính được đánh giá khá lành mạnh, ổn định, cập nhật kịp thời tình hình kinh doanh của công ty đảm bảo các quyết định quản trị kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động nhân sự:

Hoạt động Tuyển dụng: Được chuẩn hóa và cho kết quả nhân sự đầu vào chất lượng hơn, minh bạch và công bằng hơn;

101
31
11
47
11

Hoạt động đào tạo được tổ chức nhiều và phù hợp với từng đối tượng. Năm 2022, đã tổ chức được các khóa đào tạo quan trọng: đào tạo về truyền thông nội bộ cho đội ngũ quản lý, đào tạo về văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, Đào tạo định hướng đội ngũ và cách chăm sóc khách hàng, tạo dựng mối quan hệ khách hàng; đào tạo các khóa học về kiến thức sản phẩm, một số kỹ năng chuyên môn khác.

Hoạt động đánh giá – sàng lọc nhân sự: Đã tổ chức đánh giá KPI toàn bộ nhân viên hàng tháng, 06 tháng. Áp dụng chính sách lương 3P cho toàn Công ty. Đánh giá khung năng lực cho toàn đội ngũ nhân sự nhằm nâng cao năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu công việc. Qua đó có chính sách khuyến khích nhân viên xuất sắc và huấn luyện, đào tạo lại hoặc cho thôi việc những nhân sự kém chất lượng.

Thực hiện hoạt động truyền thông nội bộ: Năm 2022, những ứng dụng công nghệ được công ty áp dụng triệt để trong các hoạt động truyền thông của Công ty. Công ty thường xuyên tổ chức những cuộc họp nội bộ trên nền tảng zoom nhằm cung cấp kịp thời những thông tin về hoạt động của công ty tới toàn thể đội ngũ, đồng thời cũng qua teambuilding đưa ra những tấm gương thành công điển hình của Người Nam Dược để đội ngũ tham khảo học theo cách làm.

Việc linh hoạt trong các hình thức làm việc trong thời kỳ dịch bệnh cũng là một chính sách được công ty áp dụng và được CBNV đánh giá rất cao trong những ngày giãn cách xã hội, thực hiện nghiêm chủ trương của chính quyền....tất cả những thông tin truyền thông của Công ty đều góp phần gắn kết tinh thần của cán bộ nhân viên công ty góp phần khẳng định bản sắc văn hóa doanh nghiệp.

Trách nhiệm xã hội: Nam Dược đã tổ chức các phong trào hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng như: trao học bổng cho sinh viên các trường đại học Y dược trên toàn quốc với ngân sách lên tới gần 300 triệu đồng, tổ chức các hoạt động thiện nguyện “ Nâng ước mơ xanh” cho trẻ em các tỉnh miền núi, vùng sâu vùng xa như Quảng Nam, Nghệ An, Hà Giang, mái ấm tình thương tại TP. HCM.

2. Tổ chức và nhân sự:

-Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Số cổ phần năm giữ
Hoàng Minh Châu	Tổng giám đốc	Tiến sĩ dược Sinh năm 1974	189.500
Lê Văn Sơn	Phó Tổng giám đốc	Dược sĩ – Sinh năm 1983	50.900
Trần Thị Anh Đức	Kế toán trưởng	Cử nhân -Sinh năm 1980	0
Phạm Văn Đông	Giám đốc công ty TNHH Nam Dược	Dược sĩ –Sinh năm 1981	0
Nguyễn Văn Thành	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam	Cử nhân –Sinh năm 1984	9.000
Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Dược-Sinh năm 1980	24.825
Phạm Vũ Phong	Trưởng phòng Cung ứng	Dược sỹ-Sinh năm 1983	0
Đỗ Thị Tuyền	Trưởng phòng Hành Chính – Nhân sự	Cử nhân-Sinh năm 1974	2.500
Phạm Quang Hòa	Giám đốc bán hàng Miền Bắc	Cử nhân-Sinh năm 1984	6.000
Lưu Thị Gấm	Trưởng phòng Marketing	Thạc sỹ Dược-Sinh năm 1983	0
Tạ Huy Hoàng	Giám đốc chi nhánh Miền Trung	Cử nhân-Sinh năm 1983	5.000
Nguyễn Danh Hải	Giám đốc chi nhánh Bắc Miền Trung	Cử nhân-Sinh năm 1979	4.000
Vô Thành Hữu Danh	Giám đốc chi nhánh Miền Tây	Cử nhân-Sinh năm 1983	2.000

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Không có thay đổi)
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số Cán bộ nhân viên toàn hệ thống:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng số	680	100%
Trên đại học	07	1,00%
Đại học	188	27,70%
Cao đẳng	106	15,06%
Trung cấp/ nghề	183	26,90%
Sơ cấp + khác	195	28,80%

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư: Năm 2022, Công ty đã thực hiện khảo sát và ký hợp đồng thuê đất tại KCN Đồng Văn III tại Hà Nam. Đầu tư dây chuyền sản xuất Mỹ phẩm tại nhà máy Nam Định. Đầu tư mua đất và xây dựng kho hàng cho khu vực phía nam tại Hóc Môn, đầu tư mua đất xây dựng trụ sở văn phòng cho một số chi nhánh mới...

Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ trụ sở	Tỷ lệ quyền biểu quyết / sở hữu	Vốn điều lệ (tỷ VND)
Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13(C4-9), KCN Hòa Xá, TP. Nam Định	100%	30
Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam	Lô CN12, KCN hỗ trợ Đồng Văn 3, P. Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	100%	50

Đơn vị trực thuộc:

1. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Trung
Địa chỉ: 76, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
2. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Nam
Địa chỉ: U12, Đường Bạch Mã, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Bắc Miền Trung
Địa chỉ: Xóm 20, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
4. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Tây
Địa chỉ: Số 35, đường Phan Đăng Lưu, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

3. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	594.232	425.801	139,6%
Doanh thu thuần	907.169	640.399	141,7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	163.745	86.252	189,8%
Lợi nhuận khác	-96	-982	
Lợi nhuận trước thuế	163.648	85.270	
Lợi nhuận sau thuế	130.753	68.155	191,8%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,99	2,28	
+ Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,26	1,33	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,25	0,22	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,28	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	4,33	4,28	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,53	1,50	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,14	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,20	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,22	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,18	0,13	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần:

Tổng số cổ phần : 5.964.000 (Năm triệu chín trăm sáu mươi tư ngàn) cổ phần – cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (Người nắm $\geq 5\%$)	1.776.650	29,79%
Cổ đông tổ chức	1.046.820	17,55%
Cổ đông nhỏ (Người nắm $< 5\%$)	3.140.530	52,66%
Tổng	5.964.000	100 %

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch

Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động kinh doanh 2022

Năm 2022, Nam Dược vẫn tiếp tục theo đuổi định hướng phát triển bền vững, nghiên cứu thị trường và công nghệ để đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới cho tương lai nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả điều trị của sản phẩm. Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2022 sau khi đã được Công ty TNHH hằng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và chốt số liệu như sau:

Đơn vị tính :Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm 2022/2021
Tổng tài sản	594.232	425.801	139,6%
Doanh thu thuần	907.169	640.399	141,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	163.745	86.252	189,8%
Lợi nhuận khác	-96	-982	
Lợi nhuận trước thuế	163.648	85.270	191,9%
Lợi nhuận sau thuế	130.753	68.155	191,8%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14%	11%	3%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	29%	20%	9%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	22%	16%	6%
Tỷ suất Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(%)	18%	13%	5%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 của CTCP Nam Dược

Về doanh thu: Doanh thu thuần năm 2022 đạt 907.169 triệu đồng, tăng 41,7% so với năm 2021 và đạt 126% so với kế hoạch đề ra.

Về Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 130.753 triệu đồng, tăng 91,8% so với năm 2021 và hoàn thành 181,6% kế hoạch đề ra.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2022 đạt 14%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2022 đạt 29%.

Nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước: Năm 2022, Nam Dược thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế với Nhà nước và nộp ngân sách 64.003 triệu đồng.

So với chỉ tiêu kinh doanh theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Nam Dược năm 2022, các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện trong năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% thực hiện so với KH
Doanh thu thuần	720.000.000	907.169	126,0%
Lợi nhuận sau thuế	72.000	130.753	181,6%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10%	14%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 của CTCP Nam Dược

Cơ cấu doanh thu tự doanh và bao tiêu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng
Tự phân phối	771.853	85,1%
Bán bao tiêu	135.616	14,9%
Tổng	907.169	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 của CTCP Nam Dược

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Đạt giải thưởng Thương hiệu quốc gia, đạt TOP 5 Công ty đông dược uy tín nhất Việt Nam, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh... và nhiều danh hiệu cao quý khác.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh)

b) Tình hình nợ phải trả



- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Đơn vị tính: Lần

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	So sánh 2022/2021
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,99	2,28	0,87
Hệ số thanh toán nhanh	1,26	1,33	0,95
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,28	1,20

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 là 1,99 lần, giảm so với năm 2021 và tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu năm 2022 là 0,33 lần, tăng so với năm 2021 thể hiện năng lực về tài chính của Công ty đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán các các khoản nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Nam Dược có 04 chi nhánh phụ thuộc và 02 công ty thành viên với 100% vốn chủ sở hữu.

Về chính sách quản lý, Nam Dược chú trọng phương pháp quản trị mục tiêu (BSC) trong toàn hệ thống và hệ thống đánh giá nhân sự theo kết quả công việc (KPI); Nam Dược luôn đặt ra những tầm nhìn thách thức và tìm các mô hình tiên tiến của thế giới với sự hỗ trợ của các chuyên gia để định hình rõ hướng đi phù hợp. Nam Dược đầu tư các hệ thống phần mềm trong quản trị đảm bảo quản trị số liệu minh bạch, quản trị công việc Realtime, tương tác trong hệ thống kịp thời, nhanh gọn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục định hướng chiến lược trở thành đại diện của thương hiệu thuốc Nam của người Việt với những thương hiệu sản phẩm dẫn đầu tại Việt Nam và xuất khẩu ra thế giới.
- Nhân sự, công nghệ, nghiên cứu phát triển là những lĩnh vực sẽ được chú trọng đầu tư trong tương lai gần; Đối với một doanh nghiệp Dược thì công nghệ và nghiên cứu phát triển phải là yếu tố có tính then chốt và quyết định tương lai dài hạn của doanh nghiệp; Bên cạnh tích lũy kinh nghiệm bảo chế theo tri thức Y học cổ truyền thì Nam Dược sẽ phải ứng dụng những công nghệ bảo chế hàng đầu, nhằm nâng cao giá trị của các sản phẩm, phục vụ cộng đồng tốt hơn;
- Sau giai đoạn ổn định và phục hồi bước sang giai đoạn mới, Nam Dược sẽ chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức và ưu tiên phát triển nguồn lực nhân sự, phục vụ cho chiến lược dẫn đầu; phần đầu Nam Dược là đơn vị nơi " Nhân viên Hạnh phúc – Khách hàng hài lòng".
- Cân bằng hợp lý các nhóm lợi ích (Cán bộ công nhân viên - Cổ đông - Đối tác bao tiêu). Lấy mục tiêu ổn định lợi nhuận cho doanh nghiệp và cổ tức cho cổ đông làm mục tiêu ưu tiên trong năm 2023 và những năm tiếp theo nhưng cần ưu tiên đầu tư để tận dụng cơ hội bứt phá và tạo lập vị thế của thương hiệu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Ban Tổng Giám đốc công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát hành khí thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không có đánh giá

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	Nguyên, nhiên vật liệu, hóa chất	Khối lượng (tấn/năm)	
		Hiện tại	Sau điều chỉnh
I	Nguyên liệu		
1	Dược liệu	550	680
2	Nguyên liệu tân dược	0.1	1
3	Tá dược	30	150
4	Chai, lọ	5	500
5	Bao phim	2.4	3
6	Thùng giấy	2	130
7	Hộp giấy	1.8	100
II	Nhiên liệu		
1	Than	2609	3500
2	Gas sử dụng cho bếp ăn tập thể	1	1.5
3	Dầu nhớt sử dụng cho các loại máy móc	0.1	0.12
III	Hóa chất Xử lý nước thải		
1	Polyme	0.3	0.5
2	Javen	10.8	15
3	NaOH	3.6	5
4	Acid H2SO4	0.72	1.1
IV	Hóa chất phục vụ sản xuất và phòng thí nghiệm		
1	Butanol	0.037	0.04
2	Chloroform	0.05	0.05
3	Diethyl ether	0.02	0.02
4	Ethyl acetat	0.037	0.04
5	Ether dầu (30-60)	0.011	0.015
6	Methanol-TQ	0.062	0.062

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Nguồn phát sinh	Khối lượng (/tháng)	Phương pháp xử lý	Đơn vị thu gom
Bã dược liệu	13 tấn	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai

Bao bì carton, PVC	1 tấn	Bán phế liệu	
Rác thải sinh hoạt	1 tấn	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai
Xi than	20 tấn	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai

6.3. Đánh giá hiện trạng về công tác và công trình xử lý chất thải:

1. Hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Hiện tại công ty vẫn đang vận hành tốt hệ thống xử lý khí thải lò hơi, khí thải kiểm nghiệm và các hệ thống xử lý bụi trong các xưởng sản xuất đáp ứng các quy chuẩn khí thải hiện hành.

2. Hệ thống xử lý nước thải:

Công ty có các nguồn nước thải chính sau: (Nước làm mát, nước vệ sinh công nghiệp và rửa bao bì, nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt), hệ thống xử lý nước thải có công suất 100m³/ng.đ vận hành tốt đáp ứng QCVN 40: 2011 cột B.

Hiện nay, Công ty có 01 điểm xả thải ra môi trường bên ngoài, đó là: Sau hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra cổng chung của KCN.

3. Hệ thống xử lý chất nguy hại:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại:

- + Khu vực kiểm nghiệm: hóa chất và hỗn hợp hóa chất có chứa các thành phần nguy hại,...
- + Phòng cơ điện: bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ thải,...
- + Khối văn phòng: mực in và hộp mực in thải,...

a. Biện pháp xử lý:

Thu gom, theo dõi và phân loại từ nguồn phát sinh → lưu trữ tạm thời tại kho chất thải nguy hại → chuyển giao đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

Tính đến ngày 31/12/2022 khối lượng chất thải nguy hại tồn là 480 kg bao gồm hóa chất và hỗn hợp hóa chất có chứa các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, mực in thải bỏ và khối lượng bùn thải sau quá trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải khoảng gần 10.000 kg. Hiện tại công ty đã thực hiện ký hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý với Công ty Cổ phần đầu tư & Kỹ thuật Môi trường ETC (tại Nam Định) để thực hiện theo quy định.

Kết quả giám sát chất lượng môi trường:

Nguy cơ nước thải không đạt chuẩn B

- Thực hiện tốt các quy trình vận hành: pha hóa chất trung hòa, kiểm tra PH,...
- Thường xuyên kiểm tra chỉ số COD nước thải
- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ MBR
- Các chỉ tiêu nước thải đều đạt chuẩn:

Kết quả quan trắc nước thải năm 2022 đợt 1

TT	Thông số phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	NT.01	QCVN 40:2011/BTNMT
1	pH	-	TCVN: 6492:2011	6,70	5,5-9
2	BOD ₅	Pt-Co	TCVN: 6185:2015	35,4	150
3	TSS	mg/L	TCVN: 6625:2000	54	100
4	Coliform	mg/L	SMEWW 5220C:2017	2.100	5000
5	Sulfua	mg/L	SMEWW 5210D:2017	0,16	0,5
6	Crôm VI	mg/L	TCVN 6202:2008	<0,002	0,1

7	Tổng Phenol	mg/L	TCVN 6638:2000	<0,001	0,5
8	COD	mg/L	TCVN 5988:1995	64	150
9	Tổng N	mg/L	SMEWW 4500 S ² .B&D:2017	2,56	40
10	Tổng P	mg/L	TCVN 6194:1996	1,01	6
11	Clorua	mg/L	SMEWW 3111B:2017	23,5	1000
12	Sắt (fe)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2017	1,17	5
13	Amoni (NH ₄ tính theo N)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2017	4,28	10
14	Độ màu	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	9,1	150
15	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	2,33	-
16	Dầu mỡ khoáng	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	2,6	10

Kết quả quan trắc nước thải năm 2022 đợt II

TT	Thông số phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	NT.01	QCVN 40:2011/BTNMT
1	pH	-	TCVN: 6492:2011	6,9	5,5-9
2	Độ màu	Pt-Co	TCVN: 6185:2015	98,9	150
3	BOD ₅	mg/L	TCVN: 6625:2000	40,2	50
4	TSS	mg/L	SMEWW 5220C:2017	79	100
5	Sulfua	mg/L	SMEWW 5210D:2017	0,1	0,5
6	Crôm VI	mg/L	TCVN 6202:2008	<0,002	0,1
7	Tổng Phenol	mg/L	TCVN 6638:2000	<0,001	0,5
8	COD	mg/L	TCVN 5988:1995	108,8	150
9	Tổng N	mg/L	SMEWW 4500 S ² .B&D:2017	16,5	40
10	Tổng P	mg/L	TCVN 6194:1996	2,59	6
11	Clorua	mg/L	SMEWW 3111B:2017	158,7	1000
12	Sắt (fe)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2017	0,89	5
13	Amoni (NH ₄ tính theo N)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2017	7,78	10
14	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	3,2	-
15	Dầu mỡ khoáng	mg/L	TCVN 6622-1:2009	4,1	10
16	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	4.600	5000

Quản lý chất thải nguy hại

- Các loại chất thải nguy hại được phân loại ngay sau khi thải ra, được lưu trữ tại kho chứa tạm thời của nhà máy
- Bàn giao toàn bộ lượng CTNH cho công ty đối tác xử lý.

Khối lượng bàn giao CTNH năm 2022

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)
		Rắn	Lỏng	Bùn		
1	Bóng đèn huỳnh quang	X			160106	62
2	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm		X		190502	341
3	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác(chai lọ thủy tinh chứa TPNH)	X			180104	
4	Dầu thải		X		170204	60



5	Hộp mực in thải có TPNH	X		080204	10
6	Các loại chất hấp thụ đã qua sử dụng và bã lọc khác	X		030507	
7	Chất thải rắn có TPNH	X		030409	
8	Giẻ lau thải bị nhiễm TPNH	X		180201	7
9	Bùn thải nhiễm TPNH từ quá trình xử lý nước thải		X	030508	5265

Quản lý ATLD vệ sinh công nghiệp: bụi, khí thải, tiếng ồn, rung

- Bổ sung, sửa đổi biển báo, quy định kịp thời
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ ATVSLĐ đúng mục tiêu
- Khí thải đạt tiêu chuẩn cho phép

Chất lượng khí làm việc đợt I

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	KLV.01	QCVN 03:2019/BYT
1	Khí NH ₃	mg/m ³	TCVN 5293:1995	0,015	17
2	Hơi H ₂ SO ₄	mg/m ³	NIOSH Method 7908	<0,0113	2
3	Hơi HNO ₃	mg/m ³	NIOSH Method 7907	<0,005	10 ^a
4	Khí H ₂ S	mg/m ³	MASA Method 701	0,57	10

Chất lượng khí làm việc đợt II

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	KLV.01	QCVN 03:2019/BYT
1	Khí NH ₃	mg/m ³	TCVN 5293:1995	0,18	17
2	Hơi H ₂ SO ₄	mg/m ³	NIOSH Method 7908	KPH	2
3	Hơi HNO ₃	mg/m ³	NIOSH Method 7907	KPH	10 ^a
4	Khí H ₂ S	mg/m ³	MASA Method 701	0,71	10

Chất lượng khí công nghiệp đợt I

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	KT.01	QCVN 19:2009/BTNMT
1	Bụi (PM)	mg/Nm ³	US.EPA Method 5	105,5	200

2	CO	mg/Nm ³	HD.QT.KT-04	131,1	1000
3	SO ₂	mg/Nm ³	HD.QT.KT-05	117,9	500
4	NO _x	mg/Nm ³	HD.QT.KT-03	65,8	850

Chất lượng khí công nghiệp đợt II

STT	Thông số phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	KT.01	QCVN 19:2009/BTNMT
1	Bụi (PM)	mg/Nm ³	US.EPA Method 5	118,6	200
2	CO	mg/Nm ³	HD.QT.KT-04	135,7	1000
3	SO ₂	mg/Nm ³	HD.QT.KT-05	110	500
4	NO _x	mg/Nm ³	HD.QT.KT-03	73,3	850

6.4. Sử dụng điện, nước

- Số lượng điện sử dụng hàng tháng:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số điện (Kwh)	62120	67760	97680	139040	117920	89760	112640	139040	134640	191840	136400	110000

Sử dụng nước

- Số lượng nước sử dụng hàng tháng:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Khối lượng (m ³)	2765	2647	3667	3740	3081	2476	2853	3443	4178	4239	3760	3439

Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải trong khuôn viên của nhà máy riêng biệt. Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình công nghệ đã được mô tả trong bản cam kết.

Xây dựng kho lưu trữ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng cam kết. Quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại theo các quy định hiện hành.

Lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình công nghệ đã cam kết.

Trồng cây xanh trong khuôn viên công ty theo tiêu chuẩn

Thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 6 tháng/ lần với các thông số cam kết

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/

Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2022 là 680 CBNV, mức lương trung bình đạt thông lệ tốt của ngành 18 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chỉ thưởng ngày Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho thân nhân CBNV là thương binh, bệnh binh, CBNV là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi /01/6) và tặng quà tri ân gia đình CBNV nhân dịp Tết trung thu; tặng sản phẩm cho CBNV để tăng cường sức khỏe mùa dịch, gói sản phẩm quà tặng cho CBNV chống nóng mùa hè, chống lạnh mùa đông. Tặng quà tết, lịch tết cho CBNV công ty.

Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm - tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Nam Dược, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức. Hướng tới xây dựng môi trường làm việc " Nhân viên Hạnh phúc- Khách hàng hài lòng".

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, các gói sản phẩm chăm sóc sức khỏe sau khám sức khỏe.

Hệ thống quản trị hiệu suất làm việc theo kết quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của công ty đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trưng bày cho cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Công ty, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Nam Dược. Duy trì thực hiện tốt Quy chế đánh giá hiệu quả công việc theo KPI. Hàng tháng, hàng quý giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Nam Dược tổ chức các chương trình đào tạo cho người lao động trong Công ty theo từng chức danh công việc. Đối với nhân viên bán hàng trực tiếp, đào tạo về kiến thức sản phẩm, kiến thức bán hàng, chăm sóc khách hàng... Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, đào tạo kỹ năng đứng máy, các quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong sản xuất GMP- WHO... Đối với CBQL đào tạo kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý và giám sát thực hiện công việc, Kỹ năng lập kế hoạch công việc... Ngân sách chi cho hoạt động đào tạo của công ty năm 2022 lên tới hàng tỷ đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2022, Nam Dược tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Chương trình trao học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó có thành tích học tập xuất sắc tại các trường Y Dược trên toàn quốc với số tiền lên đến gần 300 triệu đồng. Chương trình thiện nguyện tới trẻ em tại các trường tiểu học vùng sâu vùng xa ở Quảng Nam, Nghệ An, Hà Giang, mái ấm tình thương tại Tp HCM

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty (Theo BSC công ty)

Chỉ đạo Ban điều hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (Xem xét và phê duyệt nội dung các văn kiện trình Đại Hội cổ đông)

Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ (trả cổ tức, phân bổ lợi nhuận, triển khai kế hoạch 2022...); các nghị quyết của HĐQT.

Công bố thông tin và nộp báo cáo theo quy định hiện hành đối với cơ quan nhà nước.

Thống nhất với ý kiến của Ban Tổng giám đốc về các mặt hoạt động của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên tham gia họp đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

HĐQT đã xem xét kết quả kinh doanh trong kỳ, cũng như đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư và thảo luận các chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê chuẩn hàng năm của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động của Công ty được ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định và phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp cùng Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024.

Ban điều hành đã rất nỗ lực trong hoạt động điều hành để thu được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2022.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Xây dựng chiến lược cho thời gian tới của Nam Dược và cùng Ban điều hành triển khai thực hiện chiến lược đã đề ra.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CPH	Nhiệm vụ
1	Ông Lê Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Thành viên không điều hành; Thường trực HĐQT, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động Nghiên cứu, Sản xuất
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	359.200	Thành viên không điều hành; Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động tài chính và dự án
3	Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	189.500	Tổng giám đốc công ty Cổ Phần Nam Dược – Điều hành các hoạt động toàn hệ thống
4	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Thành viên không điều hành; Giám sát và hỗ trợ hoạt động Bán hàng, Marketing
5	Ông Lê Văn Sơn	Thành viên	50.900	Phó Tổng Giám đốc công ty CP Nam Dược- Phụ trách hoạt động Bán hàng.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Xuân Hạnh	Chủ tịch HĐQT	11	100%	

2	Nguyễn Văn Giang	Phó CT HĐQT	11	100%	
3	Dương Thị Lan	Ủy viên HĐQT	11	100%	
4	Hoàng Minh Châu	Ủy viên HĐQT	11	100%	
5	Lê Văn Sơn	Ủy viên HĐQT	11	100%	

Kết quả các buổi họp:

STT	Số ký hiệu	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ
1	01A/2022/NQ-HĐQT	21/01/2022	Thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
2	02A/2022/NQ-HĐQT	18/03/2022	Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 công ty	100%
3	03A/2022/NQ-HĐQT	30/03/2022	Thông qua các nội dung dự kiến tại Đại hội cổ đông thường niên 2022	100%
4	03B/2022/NQ-HĐQT	30/03/2022	Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	100%
5	03C/2022/NQ-HĐQT	30/03/2022	Phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu sửa chữa nhà xưởng	100%
6	03D/2022/NQ-HĐQT	30/03/2022	Phê duyệt mua sắm máy móc thiết bị trong sản xuất – Máy ép bùn	100%
7	03E/2022/NQ-HĐQT	30/03/2022	Phê duyệt mua sắm máy móc thiết bị trong sản xuất – Nồi pha chế	100%
8	04A/2022/ NQ-HĐQT	31/03/2022	Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Miền Nam	100%
9	05A/2022/ NQ-HĐQT	16/05/2022	Triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022 về việc chia trả cổ tức năm 2021	100%
10	05B/2022/ NQ-HĐQT	16/05/2022	Triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022 về việc chia trả thù lao HĐQT, BKS 2021	100%
11	05C/2022/ NQ-HĐQT	16/05/2022	Triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022 về việc trích lập quỹ phúc lợi Công ty	100%
12	06A/2022/ NQ-HĐQT	13/07/2022	Bổ nhiệm ông Hoàng Minh Châu là Người quản trị Công ty	100%
13	06B/2022/ NQ-HĐQT	13/07/2022	Thông qua dự kiến kế hoạch xây kho hàng và lab nghiên cứu trên khu đất còn lại của nhà máy tại Nam Định	100%

14	06B/2022/NQ-HĐQT	13/07/2022	Thông qua dự kiến kế hoạch xây thêm tầng 4 tại văn phòng Chi nhánh Bắc Miền Trung	100%
15	07A/2022/NQ-HĐQT	18/09/2022	Đồng ý chọn đối tác là đơn vị GMPC làm đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư dây chuyền sản xuất và lựa chọn công nghệ	100%
16	08A/2022/NQ-HĐQT	06/10/2022	Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Phú Thọ.	100%
17	09A/2022/NQ-HĐQT	17/12/2022	Phê duyệt dự toán phần xây lắp cho dự án xây dựng kho và Trung tâm nghiên cứu tại Nam Định	100%
18	09B/2022/NQ-HĐQT	17/12/2022	Thông qua chủ trương đầu tư hạ tầng làm kho hàng tại Bắc Miền Trung, Miền Trung và Cần Thơ chủ trương đầu tư hạ tầng để làm văn phòng cho chính nhánh mới	100%
19	09C/2022/NQ-HĐQT	17/12/2022	Thành lập Hội đồng đầu thầu dự án xây kho và trung tâm nghiên cứu tại Nam Định	100%
20	09D/2022/NQ-HĐQT	17/12/2022	Lựa chọn công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC làm đơn vị thực hiện công tác kiểm toán tại công ty cho năm tài chính 2022	100%
21	10A/2022/NQ-HĐQT	25/12/2022	Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	100%
22	11A/2022/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp.Cần Thơ	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh HDQT	Số cổ phần sở hữu	Hoạt động
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Hỗ trợ cho công tác nghiên cứu phát triển, Sản xuất
2	Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	359.200	Hỗ trợ công tác Tài chính;
3	Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Hỗ trợ công tác kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Vũ Thị Nga	Trưởng ban	7.500	
2	Phạm Thành Đạt	Thành viên	690	
3	Hoàng Minh Cường	Thành viên	78.895	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị, đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGD) Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình.
- Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch cho kỳ kế tiếp và viết báo cáo kiến nghị (nếu có) gửi Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nam Dược và các quy định nội bộ trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
- Các thành viên Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban kiểm soát với các hoạt động của Công ty.

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2022 toàn bộ thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhận thù lao theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022= 5% lợi nhuận sau thuế của năm 2021.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Giao dịch phát sinh của Công ty TNHH Ích Nhân do bà Dương Thị Sáu, người có liên quan đến Tổng Giám đốc Hoàng Minh Châu, Giao dịch của các thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Văn Giang, Ông Lê Văn Sơn giao dịch của thành viên Ban Kiểm soát: Ông Phạm Thành Đạt, Giao dịch của người có liên quan tới bà Dương Thị Lan là Ông Phạm Bình Công. Tất cả những giao dịch trên đều tuân thủ quy định về công bố thông tin.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản trị công ty.

6. Báo cáo tài chính.
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Dược (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 11 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 27/12/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Xuân Hạnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên
Ông Lê Văn Sơn	Thành viên
Bà Dương Thị Lan	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Nga – Trưởng ban Kiểm soát

Ông Phạm Thành Đạt – Ủy viên

Ông Hoàng Minh Cường – Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nam Dược được lập ngày 28 tháng 03 năm 2023, từ trang 6 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nam Dược tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

11/5/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		295.904.114.463	211.970.995.517
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	145.681.613.076	81.194.064.201
111	1. Tiền		41.681.613.076	26.194.064.201
112	2. Các khoản tương đương tiền		104.000.000.000	55.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	-	14.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	14.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		33.854.020.644	25.371.417.511
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	23.648.407.855	13.922.241.560
132	2. Trú trước cho người bán ngắn hạn	6	7.267.299.516	6.274.697.370
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	2.938.313.273	5.174.478.581
140	IV. Hàng tồn kho	8	108.385.301.990	88.485.556.051
141	1. Hàng tồn kho		108.385.301.990	88.485.556.051
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.983.178.753	2.919.957.754
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	2.378.186.903	302.952.685
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.591.152.850	2.603.166.069
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	13.839.000	13.839.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		298.328.577.070	213.830.635.309
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		231.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	231.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		246.722.295.165	209.082.437.344
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	62.938.850.283	66.658.989.230
222	- Nguyên giá		184.735.162.899	178.682.189.958
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(121.796.312.616)	(112.023.200.728)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	183.783.444.882	142.423.448.114
228	- Nguyên giá		183.840.880.166	144.134.298.816
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.057.435.284)	(1.710.850.702)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.074.561.383	1.147.299.500
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1.074.561.383	1.147.299.500
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	255.000.000	255.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		255.000.000	255.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		50.045.720.522	3.345.898.465
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	49.575.006.836	2.867.513.849
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28	470.713.686	478.384.616
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		594.232.691.533	425.801.630.826

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		148.711.805.254	92.820.306.250
310	I. Nợ ngắn hạn		148.711.805.254	92.820.306.250
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	25.899.868.587	19.099.995.808
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	9.143.326.986	1.953.691.600
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	25.153.925.121	6.614.518.152
314	4. Phải trả người lao động		72.056.087.164	49.787.901.714
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	13.002.144.367	12.559.318.432
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.059.873.150	989.775.807
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.396.579.879	1.815.104.737
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		445.520.886.279	332.981.324.576
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	445.520.886.279	332.981.324.576
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		59.640.000.000	59.640.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		59.640.000.000	59.640.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		385.880.886.279	273.341.324.576
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		255.127.178.108	205.186.017.344
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		130.753.708.171	68.155.307.232
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		594.232.691.533	425.801.630.826

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2022

Mã số CHỈ TIÊU

Thuyết

Năm 2022

Năm 2021

minh

VND

VND



01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	972.918.135.980	690.393.082.863
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	65.748.262.352	49.993.253.473
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		907.169.873.628	640.399.829.390
11	4. Giá vốn hàng bán	22	426.535.583.029	312.396.848.123
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		480.634.290.599	328.002.981.267
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	2.128.911.822	1.923.269.730
22	7. Chi phí tài chính		34.164.555	13.392.828
25	8. Chi phí bán hàng	24	247.348.214.294	182.715.196.965
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	71.635.028.949	60.944.737.812
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		163.745.794.623	86.252.923.392
31	11. Thu nhập khác		21.422.712	18.000.000
32	12. Chi phí khác	26	118.353.144	1.000.696.410
40	13. Lợi nhuận khác		(96.930.432)	(982.696.410)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		163.648.864.191	85.270.226.982
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	32.887.485.090	17.285.956.174
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	28	7.670.930	(171.036.424)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>130.753.708.171</u>	<u>68.155.307.232</u>
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		130.753.708.171	68.155.307.232
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	21.924	11.428

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 1. Lợi nhuận trước thuế	163.648.864.191	85.270.226.982
02 2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	10.390.307.583	9.350.440.007
05 - Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(2.138.002.731)	(1.941.269.730)
08 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	171.901.169.043	92.679.397.259
09 - Tăng/giảm các khoản phải thu	(12.473.060.104)	(9.745.184.101)
10 - Tăng/giảm hàng tồn kho	(19.899.745.939)	(30.957.525.063)
11 - Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	33.745.082.226	26.058.918.964
12 - Tăng/giảm chi phí trả trước	(48.782.727.205)	198.963.897
15 - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(11.590.613.157)	(17.745.648.308)
17 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(5.860.538.351)	(5.747.389.550)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	107.039.566.513	54.741.533.098
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(46.517.516.259)	(23.144.403.914)
22 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.090.909	18.000.000
24 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	14.000.000.000	516.887.671
27 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.738.407.712	1.936.212.311
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(30.770.017.638)	(20.673.393.932)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
36 1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(11.782.000.000)	(15.049.640.000)
40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(11.782.000.000)	(15.049.640.000)
50 Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	64.487.548.875	19.018.589.166
60 Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	81.194.064.201	62.175.475.035
70 Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3 145.681.613.076	81.194.064.201

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành

phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 11 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 27/12/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 59.640.000.000 VND (Năm mươi chín tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng), tương đương 5.964.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty và các công ty con là 680 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 565 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2022, Công ty phân phối thêm một số sản phẩm mới, đồng thời tăng sản lượng hàng bán ra của các sản phẩm cũ. Bên cạnh đó, các chi nhánh: Bắc miền Trung và miền Tây (đi vào hoạt động từ cuối năm 2020), đã đi vào hoạt động ổn định, góp phần làm gia tăng sản lượng bán hàng của Công ty. Điều này dẫn đến Doanh thu bán hàng năm nay tăng 282,53 tỷ VND so với năm 2021, chi phí bán hàng cũng tăng lên đáng kể so với năm trước. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì thực hiện chính sách bán hàng có chiết khấu, theo đó, tổng chiết khấu thương mại năm 2022 tăng 15,76 tỷ VND so với năm 2021. Tổng hợp các nguyên nhân chủ yếu trên khiến cho Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022 tăng 78,38 tỷ VND so với năm 2021.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có hai (02) công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Nam Dược	Nam Định	100%	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam	Hà Nam	100%	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

Thông tin về tái cấu trúc tập đoàn: xem chi tiết tại Thuyết minh số 3.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài

chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc

gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí nguyên vật liệu chính cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	03 - 10 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10 năm
- Phần mềm máy vi tính	03 năm
- Quyền sử dụng đất	03 - 08 năm
- Tài sản cố định vô hình khác	03 năm
	10 năm
	10 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và không trích khấu hao.

2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm,
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng theo đánh giá của đơn vị.

2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chiết khấu thương mại phải trả cho khách hàng, chi phí phải trả khác... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.18 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo, và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

2.19 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.20 . Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ là chi phí lãi vay. Chi phí này được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.22 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

2.23 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.24 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất, mua bán thuốc, dược phẩm và chi phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền mặt	84.616.896	180.668.253
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	41.596.996.180	26.013.395.948
Các khoản tương đương tiền (i)	104.000.000.000	55.000.000.000
	145.681.613.076	81.194.064.201

(i): Tại ngày 31/12/2022, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng có giá trị là 104.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long với lãi suất từ 3,50%/năm đến 6,00%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đầu tư ngắn hạn	-	-	14.000.000.000	-

Tiền gửi có kỳ hạn

14.000.000.000

		14.000.000.000	

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược với giá gốc của khoản đầu tư tại ngày 01/01/2022 và 31/12/2022 là 255.000.000 VND. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược đã tạm ngừng hoạt động và đóng mã số thuế từ ngày 21/09/2006 nhưng chưa hoàn tất các thủ tục giải thể.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5 . PHẢI THU NGÂN HẠN KHÁCH HÀNG

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	2.659.544.274	-	-	-
- Công ty TNHH Dược phẩm Ich Nhân	2.659.544.274	-	-	-
b) Bên khác	20.988.863.581	-	13.922.241.560	-
- Công ty TNHH Thiết bị Y tế 3M	652.362.505	-	1.147.950.411	-
- Nhà thuốc Nhân Sinh	3.688.313.429	-	-	-
- Các khách hàng khác	16.648.187.647	-	12.774.291.149	-
	23.648.407.855	-	13.922.241.560	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác	7.267.299.516	-	6.274.697.370	-
- Công ty CP Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	-	-	688.960.000	-
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	-	-	1.172.500.000	-
- Công ty TNHH DT	3.558.978.688	-	-	-
- Công ty TNHH Việt	1.258.888.000	-	-	-
- Công ty TNHH Nhà Tương Lai	807.498.000	-	-	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	1.641.934.828	-	4.413.237.370	-
	7.267.299.516	-	6.274.697.370	-

7 . PHẢI THU KHÁC



NĂM 2022

7.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	<u>Giá trị</u>	Dự phòng	<u>Giá trị</u>	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Tam ứng	1.524.253.267	-	109.104.346	-
- Ký cược, ký quỹ	310.250.000	-	160.250.000	-
- Dự thu lãi tiền gửi	486.350.685	-	95.846.575	-
- Các khoản chi hệ	-	-	4.500.000.000	-
- Phải thu khác	617.459.321	-	309.277.660	-
	<u>2.938.313.273</u>	<u>-</u>	<u>5.174.478.581</u>	<u>-</u>

	31/12/2022		01/01/2022	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
b) Chi tiết theo đối tượng				
Bên khác	2.938.313.273	-	5.174.478.581	-
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng khu công nghiệp Đồng Văn III tỉnh Hà Nam	-	-	4.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư K&G Việt Nam	300.000.000	-	150.000.000	-
Đối tượng khác	2.638.313.273	-	524.478.581	-
	2.938.313.273	-	5.174.478.581	-

7.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Ký cược, ký quỹ	231.000.000	-	-	-
	<u>231.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
b) Chi tiết theo đối tượng				
<i>Bên khác</i>	<i>231.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
- Nguyễn Mạnh Tiến	130.000.000	-	-	-
- Đối tượng khác	101.000.000	-	-	-
	<u>231.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

8/ HẠNG TỌA KHO

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	28.601.137.415	-	33.751.820.060	-
Công cụ, dụng cụ	658.150.182	-	384.701.710	-

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.818.489.616	-	3.234.267.365	-
Thành phẩm	44.344.092.612	-	42.239.262.732	-
Hàng hóa	30.963.432.165	-	8.875.504.184	-
			88.485.556.051	-
	108.385.301.990			

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	156.424.124	7.272.728
Chi phí thuê nhà	1.272.222.222	-
Chi phí phần mềm và bảo trì phần mềm	241.170.402	-
Các khoản khác	708.370.155	295.679.957
	2.378.186.903	302.952.685
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.192.058.142	1.642.649.001
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.209.593.928	382.291.291
Chi phí quảng cáo, làm biển quảng cáo	34.884.474	137.782.683
Chi phí sửa chữa showroom	1.571.747.798	-
Tiền thuê đất (i)	44.859.828.752	-
Các khoản khác	706.893.742	704.790.874
	49.575.006.836	2.867.513.849

(i) : Tiền thuê đất theo hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 07/HĐTD/2022 ngày 27/04/2022 ký giữa Công ty con - Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (bên thuê) với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Đồng Văn III tỉnh Hà Nam (bên cho thuê). Theo đó, tổng tiền thuê cơ sở hạ tầng là 45.419.577.060 VND, thời hạn thuê từ ngày ký biên bản bàn giao đất (01/06/2022) cho đến ngày 20/09/2069. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời gian thuê đất. Tổng giá trị đã phân bổ lũy kế đến 31/12/2022 là 559.748.308 VND.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	lây móc, thiết bị	lượng tiền vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	lây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá							
Số dư đầu kỳ	71.532.110.119	81.874.006.026	16.440.053.871	3.549.979.771	500.000.000	4.716.040.171	178.682.189.958
- Mua trong kỳ	4.225.447.222	1.781.707.200	80.318.519	-	-	-	6.087.472.941
- Thanh lý, nhượng bán	-	(34.500.000)	-	-	-	-	(34.500.000)
Số dư cuối kỳ	75.757.557.341	83.621.213.226	16.520.372.390	3.549.979.771	500.000.000	4.716.040.171	184.735.162.899

Giá trị hao mòn lũy kế	29.250.569.190	67.234.843.568	9.435.622.030	1.811.809.044	472.222.226	3.818.134.670	112.023.200.728
Số dư đầu kỳ							
- Khấu hao trong kỳ	4.591.812.309	3.177.672.265	1.669.573.736	348.048.649	83.333.333	173.282.709	10.043.723.001
- Thanh lý, nhượng bán	-	(34.500.000)	-	-	-	-	(34.500.000)
- Giảm khác (i)	-	-	-	-	(236.111.113)	-	(236.111.113)
Số dư cuối kỳ	33.842.381.499	70.378.015.833	11.105.195.766	2.159.857.693	319.444.446	3.991.417.379	121.796.312.616
Giá trị còn lại							
Tại ngày đầu kỳ	42.281.540.929	14.639.162.458	7.004.431.841	1.738.170.727	27.777.774	967.905.501	66.658.989.230
Tại ngày cuối kỳ	41.915.175.842	13.243.197.393	5.415.176.624	1.390.122.078	180.555.554	794.622.792	62.938.850.283

(i) Điều chỉnh chi phí khấu hao theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước.

- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết còn sử dụng: 75.197.361.678 VND.

II . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá TSCĐ				
Số dư đầu kỳ	141.859.226.216	1.925.072.600	350.000.000	144.134.298.816
- Mua trong kỳ	39.773.629.000	1.932.952.350	-	41.706.581.350
Số dư cuối kỳ	181.632.855.216	3.858.024.950	350.000.000	185.840.880.166
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	801.428.129	758.339.222	151.083.351	1.710.850.702
- Khấu hao trong kỳ	-	311.584.578	35.000.004	346.584.582
Số dư cuối kỳ	801.428.129	1.069.923.800	186.083.355	2.057.435.284
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	141.057.798.087	1.166.733.378	198.916.649	142.423.448.114
Tại ngày cuối kỳ	180.831.427.087	2.788.101.150	163.916.645	183.783.444.882

- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết còn sử dụng: 1.434.156.629 VND.

12 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐỒ DẠNG

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Mua sắm	487.278.000	1.147.299.500
Phần mềm quản trị doanh nghiệp 3S ERP.iSCM tại Công ty mẹ	-	1.147.299.500



Phần mềm quản lý bán lẻ 3S POS tại Công ty mẹ	487.278.000	-
Xây dựng cơ bản	587.283.383	-
Công trình Nhà máy Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (i)	562.283.383	-
Công trình khác	25.000.000	-
	1.074.561.383	1.147.299.500

(i) Thông tin về Dự án xây dựng Công trình Nhà máy Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam:

- **Tên Dự án: Nhà máy sản xuất thực phẩm và mỹ phẩm Nam Dược Hà Nam.**

- Địa điểm xây dựng: Lô CN12, Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Mục đích xây dựng: sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung; sản xuất mỹ phẩm.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam.

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 250 tỷ VND, trong đó: vốn góp để thực hiện dự án là 150 tỷ VND.

- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thiện: Dự án dự kiến bắt đầu xây dựng từ tháng 07/2022 và dự kiến đi vào hoạt động sản xuất chính thức từ tháng 12/2024.

- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2022: đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc xây dựng nhà máy và chuẩn bị giai đoạn xây dựng nhà máy.

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

31/12/2022

01/01/2022

	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	2.085.961.814	2.085.961.814	1.569.629.348	1.569.629.348
Công ty TNHH DT Food	-	-	1.937.170.967	1.937.170.967
- Công ty TNHH ADC	4.955.418.899	4.955.418.899	-	-
- Công ty cổ phần BIBICA	3.470.442.988	3.470.442.988	-	-
- Các đối tượng khác	15.388.044.886	15.388.044.886	15.593.195.493	15.593.195.493
	6			
	25.899.868.587	25.899.868.587	19.099.995.808	19.099.995.808
	7			

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Bên liên quan	1.100.935.881	826.945.600
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	1.100.935.881	826.945.600
b) Bên khác	8.042.391.105	1.126.746.000
- Nhà Thuốc Nhân Sinh	569.054.235	-
- Đối tượng khác	7.473.336.870	1.126.746.000
	9.143.326.986	1.953.691.600

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	4.034.719.056	33.717.365.210	36.872.533.073	-	879.551.193
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.871.160.354	32.967.529.178	11.590.413.157	-	23.248.276.375
Thuế thu nhập cá nhân	-	399.361.602	13.023.816.696	13.014.558.277	-	408.620.021
Thuế tài nguyên	-	-	-	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	13.839.000	-	177.472.129	177.472.129	13.839.000	-
Các loại thuế khác	-	-	2.642.346.176	2.029.974.855	-	612.371.321
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	309.277.140	15.001.814	318.372.743	-	5.906.211
	13.839.000	6.614.518.152	82.543.531.203	64.003.324.234	13.839.000	25.154.725.121

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí cước viễn thông	100.996.648	87.469.733
Trích trước chi phí chiết khấu thương mại	11.750.232.481	11.334.335.892
Chi phí cước vận chuyển, phí giao hàng	235.121.549	906.634.797
Chi phí phải trả khác	915.793.689	230.878.010
	13.002.144.367	12.559.318.432

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	89.556.282	78.923.314
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	924.660.000	778.660.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	44.656.868	131.192.493
	1.059.873.150	989.775.807

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU
a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ trước	59.640.000.000	227.256.930.444	286.896.930.444
Lãi trong kỳ trước	-	68.155.307.232	68.155.307.232
Phân phối lợi nhuận	-	(22.070.913.100)	(22.070.913.100)
Số dư cuối kỳ trước	59.640.000.000	273.341.324.576	332.981.324.576
Lãi trong kỳ này	-	130.753.708.171	130.753.708.171
Phân phối lợi nhuận (i)	-	(18.743.530.740)	(18.743.530.740)
Tăng khác (ii)	-	609.628.360	609.628.360
Giảm khác (ii)	-	(80.244.088)	(80.244.088)
Số dư cuối kỳ này	59.640.000.000	385.880.886.279	445.520.886.279

(i) : Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2022/NĐ ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2022, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế		68.155.307.232
Trích quỹ phúc lợi	5,00%	3.407.765.370



Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	5,00%	3.407.765.370
Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.000 VND)	17,50%	11.928.000.000

(ii) Điều chỉnh tăng thuế TNDN phải nộp năm 2021 số tiền 80.244.088 VND và các khoản khác theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2022	Tỷ lệ	01/01/2022	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Bà Dương Thị Sáu	14.174.500.000	23,77	14.174.500.000	23,77
Ông Nguyễn Văn Giang	3.972.000.000	5,99	3.972.000.000	5,99
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	10.468.200.000	17,55	9.975.200.000	16,73
Các cổ đông khác	31.425.300.000	52,69	31.918.300.000	53,52
	59.640.000.000	100,00	59.640.000.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Năm 2022

Năm 2021

	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	59.640.000.000	59.640.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	59.640.000.000	59.640.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ	778.660.000	918.300.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong kỳ	11.928.000.000	14.910.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	11.928.000.000	14.910.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	11.782.000.000	15.049.640.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	11.782.000.000	15.049.640.000
- Số dư cuối kỳ	924.660.000	778.660.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.964.000	5.964.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.964.000	5.964.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.964.000	5.964.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.964.000	5.964.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.964.000	5.964.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất như sau:

1. Tại Công ty mẹ

- Hợp đồng thuê hoạt động tại số 68 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và 261L Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 31/12/2022, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền thuê hoạt động tài sản	8.992.150.000	-
- Từ 1 năm trở xuống	765.000.000	-
- Trên 1 năm đến 5 năm	8.227.150.000	-

2. Tại Công ty con - Công ty TNHH Nam Dược:

- Hợp đồng thuê đất tại lô đất M13 (C4-9) khu công nghiệp Húc Xá - Nam Định để sử dụng với mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-WHO từ ngày 24/09/2003 đến ngày 25/09/2052. Diện tích khu đất thuê là 10.000 m² (Mười ngàn mét vuông). Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022	01/01/2022
	USD	USD
	419,24	408,10

20. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	405.757.702.395	212.076.213.050
Doanh thu bán thành phẩm	567.160.433.585	478.316.869.813
	<u>972.918.135.980</u>	<u>690.393.082.863</u>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)	<u>66.510.185.270</u>	<u>60.008.675.591</u>

21. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	65.678.662.167	49.993.253.473
Hàng bán bị trả lại	69.600.185	-
	<u>65.748.262.352</u>	<u>49.993.253.473</u>

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	204.104.343.117	110.538.183.196
Giá vốn của thành phẩm đã bán	222.431.239.912	201.858.664.927
	426.535.583.029	312.396.848.123

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.128.911.822	1.923.269.730
	2.128.911.822	1.923.269.730

24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.872.522.259	2.292.993.212
Chi phí nhân công	143.773.044.698	100.562.748.700
Chi phí khấu hao tài sản cố định	518.412.568	532.542.096
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.249.267.472	58.923.879.299
Chi phí khác bằng tiền	55.934.967.297	20.403.033.658
	247.348.214.294	182.715.196.965

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.481.167.849	1.901.427.859
Chi phí nhân công	52.354.029.213	46.345.671.571
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.097.217.950	5.159.231.386
Thuế, phí và lệ phí	379.889.588	290.566.219
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.792.012.069	6.368.701.596
Chi phí khác bằng tiền	2.530.712.280	879.139.181
	71.635.028.949	60.944.737.812

26 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Các khoản truy thu thuế GTGT, nộp phạt vi phạm hành chính và phạt chậm nộp thuế	112.347.886	52.947.781
Chi phí xuất hủy phụ liệu cũ đã hết số đăng ký và phụ liệu không sử dụng tại công ty con - Công ty TNHH Nam Dược Các	-	947.748.629
khóa khác	6.005.258	
	118.353.144	1.000.696.410

27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	21.795.100.113	7.895.532.190
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty con	11.092.384.977	9.372.924.325
- Công ty TNHH Nam Dược	11.092.384.977	9.372.924.325
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	32.887.485.090	17.268.456.515

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI
a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	470.713.686	478.384.616
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	470.713.686	478.384.616

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nộp tài sản thuế thu nhập hoãn lại	478.384.616	307.348.192
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(470.713.686)	(478.384.616)
	7.670.930	(171.036.424)

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	130.753.708.171	68.155.307.232
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	130.753.708.171	68.155.307.232
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.964.000	5.964.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.924	11.428

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.



30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	185.348.311.057	179.520.403.912
Chi phí nhân công	229.102.682.244	181.926.920.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.390.307.583	9.350.440.007
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.416.665.237	65.292.580.895
Chi phí khác bằng tiền	58.845.569.165	28.386.233.838
	544.103.535.286	464.476.579.496

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau: *

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2022				
Tiền và tương đương tiền	145.681.613.076	-	-	145.681.613.076
Phải thu khách hàng, phải thu khác	26.586.721.128	231.000.000	-	26.817.721.128
	172.268.334.204	231.000.000	-	172.499.334.204
Tại ngày 01/01/2022				
Tiền và tương đương tiền	81.194.064.201	-	-	81.194.064.201

Phải thu khách hàng, phải thu khác	19.096.720.141	-	-	19.096.720.141
Các khoản cho vay	14.000.000.000	-	-	14.000.000.000
	114.290.784.342	-	-	114.290.784.342

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2022				
	26.959.741.737	-	-	26.959.741.737
Chi phí phải trả	13.002.144.367	-	-	13.002.144.367
	39.961.886.104	-	-	39.961.886.104
Tại ngày 01/01/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	20.089.771.615	-	-	20.089.771.615
Chi phí phải trả	12.559.318.432	-	-	12.559.318.432
	32.649.090.047	-	-	32.649.090.047

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng		66.510.185.270	60.008.675.591
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	Cổ đông lớn	66.510.185.270	60.008.675.591
Mua tài sản cố định		-	22.400.000.000
Ông Hoàng Minh Châu và Bà Dương Thị Sáu	Tổng Giám đốc/ Vợ của Tổng Giám đốc	-	22.400.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1	Ông Lê Xuân Hạnh	Chủ tịch	524.271.600	550.839.470
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch	524.271.600	550.839.470
3	Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	524.271.600	550.839.470
4	Ông Lê Văn Sơn	Thành viên	524.271.600	550.839.470
5	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	524.271.600	550.839.470
Tổng			2.621.358.000	2.754.197.350

Thù lao thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1	Bà Vũ Thị Nga - Trưởng Ban	262.135.790	275.419.733
2	Ông Phạm Thành Đạt - Thành viên	262.135.790	275.419.733
3	Ông Hoàng Minh Cường - Thành viên	262.135.790	275.419.733
Tổng		786.407.370	826.259.200

Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1	Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc	3.793.168.331	2.680.316.215
2	Ông Lê Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	3.575.495.452	2.654.062.221
3	Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	2.652.746.851	1.799.314.215
Tổng			10.021.410.634	7.133.692.651

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Công ty.

34 . SỞ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, TTLCKK

- Lưu



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đs. Hoàng Minh Châu

C.T.Đ.P